VERSE FOR OPENING A SUTRA

THE UNSURPASSED, PROFOUND, AND WONDERFUL DHARMA,
IS DIFFICULT TO ENCOUNTER IN HUNDREDS OF MILLIONS OF EONS.
I NOW SEE AND HEAR IT, RECEIVE AND UPHOLD IT,
AND I VOW TO FATHOM THE TATHAGATA'S TRUE MEANING.

KHAI KINH KỆ
開經偈

無上甚深微妙法
百千萬劫難遭遇。
我今見聞得受持
願解如來真實義。

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa

***

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe được chuyên trì tụng
Nguyện rõ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

The Shurangama Sutra

大佛頂首楞嚴經

Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm

CHAPTER 1

卷第一 (Quyển Đệ Nhứt)

1.Thus I have heard. At one time the Buddha dwelt at the city of Shravasti in the sublime abode of the Jeta Grove. With a gathering of great bhikshus, twelve hundred fifty in all. All were great Arhats without outflows, disciples of the Buddha, dwellers and maintainers. They had fully transcended all existence, and were able to travel everywhere, and to accomplish the awesome deportment.

They followed the Buddha in turning the wheel and were wonderfully worthy of the bequest. Stern and pure in the Vinaya, they were great exemplars in the three realms. Their limitless response-bodies took living beings across and liberated them, pulling out and rescuing those of the future so they could transcend all the bonds of dust.

➢ Ta nghe như vầy: Một thuở nọ, Phật ở tịnh xá Kỳ Hoàn (Jetavana), thành Thất La Phiệt (Shravasti), với một ngàn hai trăm năm mươi thầy Đại Tỳ Khưu đều là bậc vô lậu A La Hán. Các vị Phật tử trụ trì ấy, siêu thoát các cõi phàm phu, năng ở mười phương quốc độ, thành tựu các oai nghi, nương theo Phật chuyển bánh xe Pháp nhận lãnh di chúc nhiệm mầu, gìn giữ giới luật trong sạch, rộng làm khuôn phép cho ba cõi ứng hiện vô số thân cứu độ chúng sanh, tới cùng tột vị lai, đều giải thoát các thứ trần lao khổ não.

如是我聞。一時佛在室羅筏城，祇桓精舍。與大比丘

rú shì wǒ wén yì shí fó zài shì luó fá chéng qí huán jīng shè yǔ dà bǐ qiū

Như thị ngã văn. Nhứt thời Phật tại Thất La Phiệt thành, Kỳ hoàn tịnh xá. Dữ đại Tỳ khưu

眾，千二百五十人俱。皆是無漏大阿羅漢。

zhòng qiān èr bǎi wǔ shí rén jù jiē shì wú lòu dà ē luó hàn

chúng, thiên nhị bá ngũ thập nhân cu. Giai thị vô lậu đại A La Hán.

佛子住持，善超諸有。能於國土，成就威儀。從佛

fó zǐ zhù chí shàn chāo zhū yǒu néng yú guó dù chéng jiù wēi yí cóng fó

Phật tử trụ trì, thiện siêu chư hữu. Năng ư quốc độ, thành tựu oai nghi. Tùng Phật

轉輪，妙堪遺囑。嚴淨毗尼，弘範三界。應身無量，

zhuǎn lún miào kān yí zhǔ yán jìng pí ní hóng fàn sān jiè yìng shēn wú liàng

chuyển luân, diệu kham di chúc. Nghiêm tịnh tỳ ni, hoằng phạm tam giới, ứng thân vô lượng,

度脫眾生。拔濟未來，越諸塵累。

dù tuō zhòng shēng bá jì wèi lái yuè zhū chén lèi
độ thoát chúng sanh. Bạt tế vị lai, việt chư trần lụy.

2.The names of the leaders were: the greatly wise Shariputra, Mahamaudgalyayana, Mahakaushthila, Purnamaitreyaniputra, Subhuti, Upanishad, and others.

Moreover limitless Pratyekas who were beyond learning and those with initial resolve came to where the Buddha was to join the bhikshus' Pravarana at the close of the summer retreat.

- Các vị ấy là : Đại Trí Xá Lợi Phất (Shariputra), Ma Ha Mục Kiền Liên (Maha Maudgalyayana), Ma Ha Cu Si La (Maha Kaushthila), Phú Lầu Na Di Đa La Ni Tử (Purna Maitreyaniputra), Tu Bồ Đề (Subhuti), Ưu Ba Ni Sa Đà (Upanisada) đều là bậc Thượng Thủ.
- Lại có vô số vị Bích Chi (Pratyekas) vô học và sơ tâm đều đến chỗ Phật.

其名曰。大智舍利弗。摩訶目犍連。摩訶拘絺羅。
qí míng yuē dà zhì shè lì fú mó hē mù jiān lián mó hē jū chī luó
Kỳ danh viết: Đại trí Xá Lợi Phất, Ma ha Mục Kiền Liên, Ma ha Câu Si La,

富樓那彌多羅尼子。須菩提。優波尼沙陀等。而為
fù lóu nà mí duō luó ní zǐ xū pú tí yōu bō ní shā tuó děng ér wéi
Phú Lầu Na Di Đa La Ni tử, Tu Bồ Đề, Ưu Ba Ni Sa Đà đẳng, nhi vị

上首。復有無量辟支無學。并其初心。同來佛所。
shàng shǒu fù yǒu wú liàng pì zhī wú xué bìng qí chū xīn tóng lái fó suǒ
thượng thủ. Phục hữu vô lượng Bích Chi vô học. Tịnh kỳ sơ tâm. Đồng lai Phật sở.

3.Bodhisattvas from the ten directions who desired counsel in order to resolve the doubts in their minds were respectful and obedient to the Awesome but Compassionate One as they prepared to seek the Secret Meaning.

- Khi ấy nhằm ngày tự tứ của các Thầy Tỳ Khưu mãn hạ, cũng có chư Bồ Tát ở khắp mười phương vì muốn xin giải quyết tâm nghi nên kính hầu Đấng Trọn Lành Trang Nghiêm để cầu nghĩa lý thâm sâu kín nhiệm.

屬諸比丘休夏自恣。十方菩薩咨決心疑。欽奉慈嚴
zhǔ zhū bǐ qiū xiū xià zì zì shí fāng pú sà zī jué xīn yí qīn fèng cí yán
Thuộc chư tỳ khưu hưu hạ tự tứ, thập phương Bồ Tát tư quyết tâm nghi,khâm phụng từ nghiêm

將求密義。
jiāng qiú mì yì
tương cầu mật nghĩa.

4.Then the Tathagata arranged his seat, sat quietly and peacefully, and for the sake of everyone in the assembly proclaimed the profound and mysterious. Those in the pure assembly at the banquet of Dharma obtained what they had never obtained before.

The Immortal's kalavinka-sound pervaded the ten directions and Bodhisattvas as numerous as the sands of the Ganges gathered at the Bodhimanda with Manjushri as their leader.

➢Đức Như Lai trải tọa cụ, ngồi nghiêm chỉnh, vì đại chúng trong giáo hội, khai thị pháp thâm diệu, cả đại chúng nghe pháp chưa từng có, tiếng nói của Phật hòa nhã như tiếng chim Ca Lăng Tần Già (Kalavinka) kêu vang khắp mười phương, hằng sa Bồ Tát đều họp tại đạo tràng, có Ngài Văn Thù Sư Lợi (Manjushri) là bậc Thượng Thủ.

即時如來敷座宴安。為諸會中，宣示深奧。法筵清

jí shí rú lái fū zuò yàn ān wèi zhū huì zhōng xuān shì shēn ào fǎ yán qīng

Tức thời Như Lai phu tòa yến an. Vị chủ hội trung, tuyên thị thâm áo, pháp diên thanh

眾，得未曾有。迦陵仙音，徧十方界。恆沙菩薩，

zhòng dé wèi céng yǒu jiā líng xiān yīn biàn shí fāng jiè héng shā pú sà

chúng, đắc vị tằng hữu. Ca lăng tiên âm, biến thập phương giới. Hằng sa Bồ Tát,

來聚道場。文殊師利而為上首。

lái jù dào chǎng wén shū shī lì ér wèi shàng shǒu

lai tụ đạo tràng. Văn Thù Sư Lợi nhi vi thượng thủ.

5.Then King Prasenajit, for the sake of his father, the late king, arranged on the day of mourning a vegetarian feast and invited the Buddha to the side rooms of the palace. He welcomed the Tathagata in person with a vast array of superb delicacies of unsurpassed wonderful flavors and himself invited the great Bodhisattvas.

In the city were also elders and laypeople who were also prepared to feed the Sangha at the same time, and they stood waiting for the Buddha to come and receive offerings. The Buddha commanded Manjushri to assign the Bodhisattvas and Arhats to receive offerings from the various vegetarian hosts.

➢Khi ấy vua Ba Tư Nặc (Prasenajit) nhân dịp cúng kỵ Thân phụ, vua sắm đủ các món chay quí báu, tự thỉnh Phật và chư Đại Bồ Tát đến cung điện, để thành tâm cúng dường. Đồng thời ở trong thành cũng có các vị Trưởng giả cư sĩ thiết Trai Tăng, ngưỡng cầu Phật chứng minh. Phật dạy Ngài Văn Thù chia phận sự cho chư Bồ Tát và A La Hán đến các nhà trai chủ.

時波斯匿王，為其父王諱日營齋。請佛宮掖。自迎

shí bō sī nì wáng wèi qí fù wáng huì rì yíng zhāi qǐng fó gōng yì zì yíng

Thời Ba Tư Nặc vương, vị kỳ phụ vương quí nhựt dinh trai, thỉnh Phật cung dịch, tự nghinh

如來。廣設珍羞無上妙味。兼復親延諸大菩薩。城中

rú lái guǎng shè zhēn xiū wú shàng miào wèi jiān fù qīn yán zhū dà pú sà chéng zhōng

Như Lai. Quảng thiết trân tu vô thượng diệu vị, kiêm phục thân diên chư đại Bồ Tát. Thành trung

復有長者居士同時飯僧。佇佛來應。佛敕文殊，分領

fù yǒu zhǎng zhě jū shì tóng shí fàn sēng zhù fó lái yìng fó chì wén shū fēn lǐng

phục hữu trưởng giả cư sĩ đồng thời phạn Tăng, trử Phật lai ứng. Phật sắc Văn thù, phân lãnh

菩薩及阿羅漢，應諸齋主。

pú sà jí ē luó hàn yìng zhū zhāi zhǔ

Bồ tát cập A La Hán, ứng chư trai chủ.

6.Only Ananda, who, having accepted a special invitation earlier, had traveled far and had not yet returned, was late for the apportioning of the Sangha. No senior-seated one or Acharya was with him, so he was returning alone on the road.

On that day he had received no offerings, and so at the appropriate time Ananda took up his begging bowl and, as he traveled through the city, begged in successive order.

As he first began to beg, he thought to himself that down to the very last danapati who would be his vegetarian host he would not question whether they were clean or unclean; whether they were ksatriyas of honorable name or chandalas. While practicing equality and compassion he would not merely select the lowly but was determined to perfect all living beings' limitless merit and virtue.

- Chỉ có Ngài A Nan, vì trước ngày ấy được một người ở xứ khác thỉnh chứng trai, nên chưa về kịp thời. Ngài A Nan chỉ đi một mình, không có vị Thượng Tọa và vị A Xà Lê (Acharya). Khi về giữa đường, vì không có ai thỉnh riêng, nên Ngài A Nan mang bát đi vào thành khất thực từng nhà theo thứ lớp, trong lòng ước ao được có người đàn việt mới, chưa từng bố thí, làm trai chủ, bất luận thanh hay tục, dòng Sát Đế Lỵ (ksatriyas) hoặc dòng Chiên Đà La (chandalas). Ngài A Nan thật hành tâm từ bi bình đẳng không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, cố ý làm cho tất cả chúng sanh đồng được hoàn toàn công đức vô lượng.

唯有阿難，先受別請。遠遊未還，不遑僧次。既無

wéi yǒu ē nán xiān shòu bié qǐng yuǎn yóu wèi huán bù huáng sēng cì jì wú

Duy hữu A Nan, tiên thọ biệt thỉnh, viễn du vị hoàn, bất hoàng tăng thứ, ký vô

上座，及阿闍黎。途中獨歸。其日無供。即時阿難，

shàng zuò jí ē shé lí tú zhōng dú guī qí rì wú gòng jí shí ē nán

Thượng Tọa, cập A Xà Lê. Đồ trung độc qui kỳ nhựt vô cúng. Tức thời A Nan,

執持應器，於所遊城，次第循乞。心中初求最後檀

zhí chí yìng qì yú suǒ yóu chéng cì dì xún qǐ xīn zhōng chū qiú zuì hòu tán

chấp trì ứng khí, ư sở du thành, thứ đệ tuần khất. Tâm trung sơ cầu tối hậu đàn

越，以為齋主。無問淨穢，剎利尊姓。及旃陀羅。方

yuè yǐ wéi zhāi zhǔ wú wèn jìng huì chà lì zūn xìng jí zhān tuó luó fāng

việt, dĩ vi trai chủ. Vô vấn tịnh uế, Sát lợi tôn tánh. Cập Chiên Đà La. Phương

行等慈，不擇微賤。發意圓成，一切眾生，無量功德。

xíng děng cí bù zé wēi jiàn fā yì yuán chéng yí qiè zhòng shēng wú liàng gōng dé

hành đẳng từ, bất trạch vi tiện. Phát ý viên thành, nhứt thiết chúng sanh, vô lượng công đức.

7.Ananda already knew that the Tathagata, the World Honored One, had admonished Subhuti and great Kashyapa for being Arhats whose hearts were not fair and equal, and he regarded with respect the Tathagata's instructions on impartiality, to save everyone from doubt and slander.

Having crossed the city moat, he walked slowly through the outer gates, his manner stern and proper as he honored with propriety the method of obtaining food.

- Ngài A Nan từng biết Đức Như Lai Thế Tôn đã quở hai vị A La Hán: Tu Bồ Đề và Đại Ca Diếp, lòng không bình đẳng, người thì bỏ nhà giàu chỉ khất thực ở nhà nghèo, người thì bỏ nhà nghèo chỉ khất thực ở nhà giàu, thế nên Ngài tuân hành lời dạy vô giá của Phật, để vượt qua các sự nghi hoặc gièm siểm.
- Ngài A Nan từ ngoại thành đi vào nội thành, oai nghi tề chỉnh trang nghiêm, giữ đúng lễ phép hóa trai.

阿難已知如來世尊，訶須菩提，及大迦葉，為阿羅

ē nán yǐ zhī rú lái shì zūn hē xū pú tí jí dà jiā shè wéi ē luó

A Nan dĩ tri Như Lai Thế Tôn, kha Tu Bồ Đề, cập Đại Ca Diếp, vi A La

漢，心不均平。欽仰如來，開闡無遮，度諸疑謗。經

hàn xīn bù jūn píng qīn yǎng rú lái kāi chǎn wú zhē dù zhū yí bàng jīng

Hán, tâm bất quân bình. Khâm ngưỡng Như Lai, khai xiển vô giá, độ chư nghi bang. Kinh

彼城隍，徐步郭門。嚴整威儀，肅恭齋法。

bǐ chéng huáng xú bù guō mén yán zhěng wēi yí sù gōng zhāi fǎ

bỉ thành hoàng, từ bộ quách môn, nghiêm chỉnh oai nghi, túc cung trai pháp.

8. At that time, because Ananda was begging in sequential order, he passed by a house of prostitution and was waylaid by a powerful artifice. By means of a mantra of the Kapila religion, formerly of the Brahma Heaven, the daughter of Matangi drew him onto an impure mat. With her licentious body she stroked and rubbed him until he was on the verge of destroying the precept-substance.

The Tathagata, knowing Ananda was being taken advantage of by the indecent artifice, finished the meal and immediately began his return journey. The king, great officials, elders, and laypeople followed along after the Buddha, desiring to hear the essentials of Dharma.

- Lúc bấy giờ, Ngài A Nan đang đi khất thực, ngang qua một nhà dâm có nàng ngoại đạo Ma Đăng Già (Matanga) dùng tà thuật Ta tỳ Ca-la Tiên Phạm-Thiên bắt vào dâm phòng, vuốt ve cám dỗ toan phá giới thể thanh tịnh.
- Tuy nhiên Đức Như Lai đang thọ trai, biết Ngài A Nan bị nạn dâm thuật, nên vừa thọ trai xong, vội cáo từ. Các vị hoàng đế, đại thần, trưởng giả và cư sĩ đồng theo Phật về tịnh xá để nghe chánh Pháp.

爾時阿難，因乞食次，經歷婬室，遭大幻術。摩登

ěr shí ē nán yīn qǐ shí cì jīng lì yín shì zāo dà huàn shù mó dēng
Nhĩ thời A Nan, nhân khất thực thứ, kinh lịch dâm thất, tao đại huyễn thuật. Ma Đăng

伽女，以娑毗迦羅先梵天咒，攝入婬席。婬躬撫摩，

qié nǚ yǐ suō pí jiā luó xiān fàn tiān zhòu shè rù yín xí yín gōng fǔ mó ,
Già nữ, dĩ Ta Tỳ Ca La tiên phạm thiên chú, nhiếp nhập dâm tịch. Dâm cung phủ ma,

將毀戒體。如來知彼婬術所加，齋畢旋歸。王及大臣

jiāng huǐ jiè tǐ rú lái zhī bǐ yín shù suǒ jiā zhāi bì xuán guī wáng jí dà chén
tương hủy giới thể. Như Lai tri bỉ dâm thuật sở gia, trai tất hoàn qui. Vương cập đại thần

長者居士，俱來隨佛，願聞法要。

zhǎng zhě jū shì jù lái suí fó yuàn wén fǎ yào
trưởng giả cư sĩ, cu lai tùy Phật, nguyện vấn pháp yếu.

9.Then the World Honored One emitted a hundred rays of jeweled and fearless light from his crown. Within the light appeared a thousand-petalled precious lotus, upon which was seated a transformation-body Buddha in full-lotus posture, proclaiming a spiritual mantra. He commanded Manjushri to take the mantra and go provide protection, and, when the evil mantra was extinguished, to lend support, and to encourage Ananda and Matangi's daughter to return to where the Buddha was.

- Khi ấy Đức Thế Tôn từ Phật đảnh phóng hào quang đủ trăm thứ báu tự tại vô úy, trong hào quang có hoa sen ngàn cánh, trên hoa sen có Hóa Thân Như Lai đoan tọa kiết già tuyên thuyết chú tâm Thủ Lăng Nghiêm, rồi dạy Ngài Văn Thù Sư Lợi phụng hành đến tiêu diệt tà thuật ngoại đạo, cứu thoát Ngài A Nan, đồng thời bắt nàng Ma Đăng Già đem về tịnh xá.

於時世尊。頂放百寶無畏光明， 光中出生千葉寶

yú shí shì zūn dǐng fàng bǎi bǎo wú wèi guāng míng guāng zhōng chū shēng qiān yè bǎo
Ư thời Thế Tôn. Đảnh phóng bá bữu vô úy quang minh, quang trung xuất sanh thiên diệp bửu

蓮，有佛化身，結跏趺坐，宣說神咒。敕文殊師利

lián yǒu fó huà shēn jié jiā fū zuò xuān shuō shén zhòu chì wén shū shī lì
liên, hữu Phật hóa thân, kiết già phu tọa, tuyên thuyết thần chú. Sắc Văn Thù Sư Lợi

將咒往護。惡咒銷 滅。提奬阿難，及摩登伽，歸來

jiāng zhòu wǎng hù è zhòu xiāo miè tí jiǎng ē nán jí mó dēng qié guī lái
tương chú vãng hộ. Ác thú tiêu diệt. Đề tương A Nan, cập Ma Đăng Già, qui lai

佛所。

fó suǒ
Phật sở.

10.<u>The Request for Dharma</u>

Ananda saw the Buddha, bowed, and wept sorrowfully, regretting that from time without beginning he had been preoccupied with erudition and had not yet perfected his strength in the Way. He respectfully and repeatedly requested an explanation of the very first expedients of the wonderful shamatha, samapatti, and dhyana, by means of which the Tathagatas of the ten directions had realized Bodhi.

- **Ngài A Nan thỉnh Pháp**

  Ngài A Nan trông thấy Phật thì đảnh lễ, khóc ròng, khổ tâm vì mình từ vô thỉ nhẫn nay, chuyên học rộng nghe nhiều nhưng chưa tròn đạo lực, ân cần cung thỉnh Phật dạy các diệu pháp Sa ma tha (Samatha), Tam ma đề (Samadhi), Thiền na (Dhyana) là phương tiện đầu tiên tu chứng đạo quả Bồ Đề của thập phương Như Lai.

阿難見佛。頂禮悲泣。恨無始來。一向多聞，未全

ē nán jiàn fó dǐng lǐ bēi qì hèn wú shǐ lái yí xiàng duō wén wèi quán

A Nan kiến Phật. Đảnh lễ bi khấp. Hận vô thỉ lai. Nhứt hướng đa văn, vị toàn

道力。殷勤啟請，十方如來得成菩提，妙奢摩他，

dào lì yīn qín qǐ qǐng shí fāng rú lái dé chéng pú tí miào shē mó tā

đạo lực. Ân cần khải thỉnh, thập phương Như Lai đắc thành Bồ Đề, diệu Sa ma tha,

三摩，禪那，最初方便。

sān mó chán nà zuì chū fāng biàn

Tam ma, Thiền na tối sơ phương tiện.

11.At that time Bodhisattvas as numerous as the sands of the Ganges, great Arhats, pratyekas, and others from the ten directions, were also present. Pleased at the opportunity to listen, they withdrew silently to their seats to receive the sagely instruction.

- Trong lúc đó có Hằng sa Bồ tát, thập phương Đại A La Hán và Bích Chi nguyện nghe diệu pháp, ngồi im lặng để vâng lãnh các điều dạy siêu nhiên cuả Phật.

於時復有恆沙菩薩。及諸十方大阿羅漢。辟支佛

yú shí fù yǒu héng shā pú sà jí zhū shí fāng dà ē luó hàn bì zhī fó

Ư thời phục hữu hằng sa Bồ Tát. Cập chư thập phương đại A La Hán. Bích Chi Phật

等。俱願樂聞。退坐默然。承受聖旨。

děng jù yuàn yào wén tuì zuò mò rán chéng shòu shèng zhǐ

đẳng. Cu nguyện nhạo văn. Thối tọa mặc nhiên, thừa tọa Thánh chỉ.

12.In the midst of the great assembly, the World Honored One then extended his golden arm, rubbed Ananda's crown, and said to Ananda and the great assembly, "There is a samadhi called the King of the Foremost Shurangama at the Great Buddha's Summit Replete with the Myriad Practices; it is a path wonderfully adorned and the single door through which the Tathagatas of the ten directions gained

transcendence. You should now listen attentively." Ananda bowed down to receive the compassionate instruction humbly.

The Buddha said to Ananda, "You and I are of the same family and share the affection of a natural relationship. At the time of your initial resolve, what were the outstanding characteristics which you saw in my Dharma that caused you to suddenly cast aside the deep kindness and love found in the world?"

- Khi ấy Đức Thế Tôn ở trong đại chúng lấy tay dịu dàng rờ đầu Ngài A Nan, rồi dạy Ngài A Nan và đại chúng: có pháp Tam ma đề, hiệu là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Vương bao hàm vạn hạnh, mười phương Như Lai đều do pháp môn duy nhứt ấy, giải thoát sanh tử, đạt Phật quả thâm diệu trang nghiêm. Vậy quí vị phải chăm chú nghe kỹ. Ngài A Nan cung kính lễ Phật và nhứt tăm vâng lời Phật dạy.
- Đức Phật bảo Ngài A Nan: "Ông với Ta đồng một tông môn quyến thuộc, tình nghĩa thân mật, khi ông mới phát tâm xuất gia tu hành, ông thấy những tướng chi ở trong Pháp Ta mà làm cho ông can đảm từ bỏ nghiệp ân ái sâu nặng ở thế gian?"

爾時世尊，在大眾中，舒金色臂，摩阿難頂。告示

ěr shí shì zūn zài dà zhòng zhōng shū jīn sè bì mó ē nán dǐng gào shì

Nhĩ thời Thế Tôn, tại đại chúng trung, thơ kim sắc tý, ma A Nan đảnh. Cáo thị

阿難及諸大眾。有三摩提。名大佛頂首楞嚴王，具足

ē nán jí zhū dà zhòng yǒu sān mó tí míng dà fó dǐng shǒu léng yán wáng jù zú

A Nan cập chư đại chúng. Hữu Tam ma đề. Danh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm vương, cụ túc

萬行，十方如來一門超出妙莊嚴路。汝今諦聽。阿

wàn hèng, shí fāng rú lái yì mén chāo chū miào zhuāng yán lù rǔ jīn dì tīng ē

vạn hạnh, thập phương Như Lai nhứt môn siêu xuất diệu trang nghiêm lộ. Nhữ kim đề thính. A

難頂禮，伏受慈旨。

nán dǐng lǐ fú shòu cí zhǐ

Nan đảnh lễ, phục thọ từ chỉ.

佛告阿難。汝我同氣，情均天倫。當初發心，於我法

fó gào ē nán rǔ wǒ tóng qì qíng jūn tiān lún dāng chū fā xīn yú wǒ fǎ

Phật cáo A Nan. Nhữ ngã đồng khí, tình huân thiên luân. Đương sơ phát tâm, ư ngã pháp

中，見何勝相，頓捨世間深重恩愛？

zhōng jiàn hé shèng xiàng dùn shě shì jiān shēn zhòng ēn ài

trung, kiến hà thắng tướng, đốn xả thế gian thâm trọng ân ái ?

13.Ananda said to the Buddha, "I saw the Tathagata's thirty-two characteristics, which were so supremely wonderful, so incomparable, that his entire body had a shimmering transparence just like that of crystal.

"I often thought to myself that these characteristics cannot be born of desire and love. Why? The vapors of desire are coarse and murky.

From foul and putrid intercourse comes a turbid mixture of pus and blood which cannot give off such a magnificent, pure, and brilliant concentration of purple-golden light. And so I thirstily gazed upward, followed the Buddha, and let the hair fall from my head."

➢ Ngài A Nan bạch Phật: " Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy hình thể Như Lai sáng rỡ như ngọc Lưu Ly có đủ 32 tướng tốt đẹp tuyệt trần, tôi tự suy nghĩ: đức tướng quang minh đó chẳng phải do ái dục sanh ra. Vì cớ sao? Vì ái dục ô nhiễm xấu xa, cấu kết tinh huyết dơ bẩn, không thể nào sanh được đức tướng phi phàm, nghiêm tịnh, sáng ngời hơn sắc tử kim. Vì cớ ấy tôi ngưỡng mộ, cạo tóc xuất gia theo Phật.

阿難白佛：我見如來三十二相。勝妙殊絕。形體映

ē nán bái fó wǒ jiàn rú lái sān shí èr xiàng shèng miào shū jué xíng tǐ yìng

A Nan bạch Phật: Ngã kiến Như Lai tam thập nhị tướng. Thắng diệu thù tuyệt. Hình thể ưởng

徹猶如琉璃。常自思惟，此相非是欲愛所生。何以

chè yóu rú liú lí cháng zì sī wéi cǐ xiāng fēi shì yù ài suǒ shēng hé yǐ

triệt du như Lưu ly. Thường tự tư duy, thử tướng phi thị dục ái sở sanh. Hà dĩ

故？欲氣麤濁，腥臊交遘，膿血雜亂，不能發生

gù ？ yù qì cū zhuó xīng sāo jiāo gòu nóng xuè zá luàn bù néng fā shēng

cố ? Dục khí thô trược, tinh tháo giao cấu, nung huyết tạp loạn, bất năng phát sanh

勝淨妙明紫金光聚。是以渴仰，從佛剃落。

shèng jìng miào míng zǐ jīn guāng jù shì yǐ kě yǎng cóng fó tì luò

thắng tịnh diệu minh tử kim quang tụ. Thị dĩ khát ngưỡng, tùng Phật thế lạc.

14. The Buddha said, "Very good, Ananda. You should all know that all living beings are continually born and continually die, simply because they do not know the everlasting true mind, the bright substance of the pure nature. Instead they engage in false thinking. It has been so since time without beginning. Their thoughts are not true, and so the wheel keeps turning.

"Now you wish to investigate the unsurpassed Bodhi and actually discover your nature. You should answer my questions with a straightforward mind, because that is exactly the way the Tathagatas of the ten directions escaped birth and death. Their minds were all straightforward, and since their minds and words were consistently that way, from the beginning, through the intermediate stages to the end, they were never in the least evasive.

Ananda, I now ask you: at the time of your initial resolve, which arose in response to the Tathagata's thirty-two characteristics, what was it that saw those characteristics and who delighted in them?"

➢ Đức Phật dạy: Lành thay, A Nan! Ông phải biết; tất cả chúng sanh từ vô thỉ nhẫn nay, sống chết liên tục, vì không rõ thể tánh thanh tịnh sáng suốt của Tâm Chơn Như thường trụ, cứ dùng các thứ vọng tưởng giả dối, do đó bị chìm đắm ở biển khổ luân hồi.

- Nay ông muốn nghiên cứu đạo Vô Thượng Bồ Đề, phát minh thể tánh của Tâm Chơn thì phải lấy tâm chánh trực giải đáp các điều Ta hỏi, vì thập phương Như Lai đều do một đường giải thoát sanh tử là dùng tâm chánh trực và lời nói tự tâm chánh trực phát ra, từ đầu chí cuối, trước sau như một, không bao giờ có những sự quanh co.
- A Nan, bây giờ Ta hỏi ông: Trong khi ông trông thấy và quí mến 32 tướng Như Lai mà phát tâm tu hành, vậy ông dùng cái chi mà trông thấy? và trong khi trông thấy, ông dùng cái chi mà quí mến?

佛言：善哉阿難。汝等當知一切眾生，從無始來。

fó yán shàn zāi ē nán rǔ děng dāng zhī yí qiè zhòng shēng cóng wú shǐ lái

Phật ngôn: Thiện tai A Nan. Nhữ đẳng đương tri nhứt thiết chúng sanh, tùng vô thỉ lai.

生死相續，皆由不知常住眞心性淨明體。用諸妄想。

shēng sǐ xiāng xù jiē yóu bù zhī cháng zhù zhēn xīn xìng jìng míng tǐ yòng zhū wàng xiǎng

Sanh tử tương tục, giai do bất tri thường trụ chơn tâm tánh tịnh minh thể.Dụng chư vọng tưởng.

此想不眞，故有輪轉。汝今欲研無上菩提眞發

cǐ xiǎng bù zhēn gù yǒu lún zhuǎn rǔ jīn yù yán wú shàng pú tí zhēn fā

Thử tưởng bất chơn, cố hữu luân chuyển. Nhữ kiêm dục nghiên vô thượng Bồ Đề chơn phát

明性。應當直心酬我所問。十方如來同一道故，

míng xìng yīng dāng zhí xīn chóu wǒ suǒ wèn shí fāng rú lái tóng yí dào gù

minh tánh. Ưng đương trực tâm huấn ngã sở vấn. Thập phương Như Lai đồng nhứt đạo cố,

出離生死，皆以直心。心言直故，如是乃至終始地

chū lí shēng sǐ jiē yǐ zhí xīn xīn yán zhí gù rú shì nǎi zhì zhōng shǐ dì

xuất ly sanh tử, giai dĩ trực tâm. Tâm ngôn trực cố, như thị nãi chí chung thỉ địa

位。中間永無諸委曲相。

wèi zhōng jiān yǒng wú zhū wěi qū xiàng

vị, trung gian vĩnh vô chư ủy khúc tướng.

阿難，我今問汝。當汝發心緣於如來三十二相，將何

ē nán wǒ jīn wèn rǔ dāng rǔ fā xīn yuán yú rú lái sān shí èr xiàng jiāng hé

A Nan, ngã kiêm văn nhữ. Đương nhữ phát tâm duyên ư Như Lai tam thập nhị tướng, tương hà

所見，誰為愛樂?

suǒ jiàn shuí wéi ài yào

sở kiến, thùy vi ái nhạo?

15.Ananda said to the Buddha, "World Honored One, this is the way I experienced the delight: I used my mind and eyes. Because my eyes saw the Tathagata's outstanding characteristics, my mind gave rise to delight. That is why I became resolved and wished to removed myself from birth and death."

➢ Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Khi tôi trông thấy đức tướng Như Lai, đó là tôi dùng mắt. Khi tôi quí mến Phật, đó là tôi dùng tâm, vì mắt trông thấy đức tướng, tâm sanh quí mến, nên tôi phát nguyện tu hành cầu giải thoát sanh tử.

阿難白佛言：世尊，如是愛樂，用我心目由目觀見

ē nán bái fó yán shì zūn rú shì ài yào yòng wǒ xīn mù yóu mù guān jiàn

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, như thị ái nhạo, dụng ngã tâm mục do mục quan kiến

如來勝相，心生愛樂。故我發心，願捨生死。

rú lái shèng xiàng xīn shēng ài yào gù wǒ fā xīn yuàn shě shēng sǐ

Như Lai thắng tướng, tâm sanh ái nhạo, cố ngã phát tâm, nguyện xả sanh tử.

16.The Location of the Mind

The Buddha said to Ananda, "It is as you say, that experience of delight actually occurs because of your mind and eyes. If you do not know where your mind and eyes are, you will not be able to conquer the wearisome dust.

For example, when a king's country is invaded by thieves and he sends out his troops to suppress and banish them, the troops must know where the thieves are. It is the fault of your mind and eyes that you flow and turn. I am now asking you specifically about your mind and eyes: where are they now?"

➢ **Gạn hỏi cái tâm**

➢ Đức Phật bảo Ngài A Nan: Như ông vừa nói; Trông thấy và quí mến đức tướng Như Lai là do mắt và tâm, tất nhiên ông phải biết mắt và tâm ở đâu. Nếu ông không biết mắt và tâm ở đâu thì không dễ gì hàng phục trần lao.

➢ Ví như một vị hoàng đế, khi đất nước bị giặc xâm lăng, muốn xuất binh dẹp giặc tất nhiên phải biết trước sào huyệt của giặc, mới có thể chiến thắng được. Xưa nay ông bị trôi lăn trong biển khổ luân hồi chỉ vì tâm và mắt. Bây giờ Ta hỏi ông: Tâm và mắt hiện ở đâu?

佛告阿難：如汝所說。眞所愛樂，因於心目。若不

fó gào ē nán rú rǔ suǒ shuō zhēn suǒ ài yào yīn yú xīn mù ruò bú

Phật cáo A Nan: Như nhữ sở thuyết. Chơn sở ái nhạo, nhân ư tâm mục. Nhược bất

識知心目所在，則不能得降伏塵勞。譬如國王，為賊

shì zhī xīn mù suǒ zài zé bù néng dé xiáng fú chén láo pì rú guó wáng wéi zéi

thức tri tâm mục sở tại, tắc bất năng đắc hàng phục trần lao. Thí như Quốc vương, vị tặc

所侵，發兵討除。是兵要當知賊所在使汝流轉，心目

suǒ qīn fā bīng tǎo chú shì bīng yào dāng zhī zéi suǒ zài shǐ rǔ liú zhuǎn xīn mù

sở xâm, phát binh thảo trừ. Thị binh yếu đương tri tặc sở tại sữ nhữ lưu chuyển, tâm mục

為咎。吾今問汝，唯心與目，今何所在？

wéi jiù wú jīn wèn rǔ wéi xīn yǔ mù jīn hé suǒ zài

vi cữu. Ngô kim vấn nhữ, duy tâm dữ mục, kiêm hà sở tại?

17.Ananda Proposes That the Mind Is in the Body

Ananda said to the Buddha, "World Honored One, all the ten kinds of living beings in the world alike maintain that the conscious mind dwells within the body; and as I regard the Tathagata's blue lotus-flower eyes, they too are on the Buddha's face.

"I now observe that these prominent organs, four kinds of defiling objects, are on my face, and so, too, my conscious mind actually is within my body."

- **Ngài A Nan chấp Tâm ở trong Thân**
- Ngài A Nan bạch Phật: Tất cả mười loài chúng sanh ở thế gian đều nhận Tâm hiểu biết ở trong thân và mắt xem thấy ở trên mặt, dầu mắt thanh-liên-hoa của Như Lai cũng ở trên mặt Như Lai. Nay tôi thấy mắt tứ trần của tôi ở trên mặt tôi. Như thế chứng tỏ mắt ở ngoài, tâm thiệt ở trong thân.

阿難白佛言：世尊，一切世間十種異生，同將識心

ē nán bái fó yán shì zūn yí qiè shì jiān shí zhǒng yì shēng tóng jiāng shì xīn

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, nhứt thiết thế gian thập chủng dị sanh, đồng tương thức tâm

居在身內。縱觀如來青蓮華眼，亦在佛面。我今觀此

jū zài shēn nèi zòng guān rú lái qīng lián huā yǎn yì zài fó miàn wǒ jīn guān cǐ

cư tại thân nội. Túng quan Như Lai thanh liên hoa nhãn, diệc tại Phật diện. Ngã kim quan thử

浮根四塵，祇在我面。如是識心，實居身內。

fú gēn sì chén zhǐ zài wǒ miàn rú shì shì xīn shí jū shēn nèi

phù căn tứ trần, kỳ tại ngã diện. Như thị thức tâm, thiệt cư thân nội.

18.The Buddha said to Ananda, "You are now sitting in the Tathagata's lecture hall looking at the Jeta Grove. Where is it at present?"

"World Honored One, this great many-storied pure lecture hall is in the Garden of the Benefactor of the Solitary. At present the Jeta Grove is in fact outside the hall."

"Ananda, as you are now in the hall, what do you see first?"

"World Honored One, here in the hall I first see the Tathagata, next I see the great assembly, and from there, as I gaze outward, I see the grove and garden."

"Ananda, why it is you are able to see the grove and the garden as you look at them?"

"World Honored One, since the doors and windows of this great lecture hall have been thrown open wide, I can be in the hall and see into the distance."

- Đức Phật bảo Ngài A Nan: Hiện tại ông ở trong giảng đường, ông thấy rừng cây của Thái Tử Kỳ Đà hiện ở chỗ nào?
- Bạch Đức Thế Tôn! Giảng đường khang trang thanh tịnh, rộng rãi nầy ở trong vườn Cấp Cô Độc, còn rừng cây Kỳ Đà thiệt ở ngoài giảng đường.
- A Nan! Bây giờ ông đang ở trong giảng đường, ông thấy cái chi trước?

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi ở trong giảng đường, trước hết tôi thấy Phật, kế đến đại chúng, sau trông ra ngoài mới thấy rừng cây.
- A Nan! Nguyên nhân vì sao ông thấy được rừng cây?
- Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên nhân vì cửa giảng đường mở trống nên tôi thấy suốt ở ngoài.

佛告阿難：汝今現坐如來講堂。觀祇陀林今何所

fó gào ē nán rǔ jīn xiàn zuò rú lái jiǎng táng guān qí tuó lín jīn hé suǒ

Phật cáo A Nan: Nhữ kim hiện tại Như Lai giảng đường. Quan Kỳ Đà lâm, kim hà sở

在？世尊，此大重閣清淨講堂，在給孤園。今祇陀林

zài shì zūn cǐ dà chóng gé qīng jìng jiǎng táng zài jǐ gū yuán jīn qí tuó lín

tại ? Thế Tôn, thử đại trùng các thanh tịnh giảng đường tại Cấp Vô viên. Kim Kỳ Đà lâm

實在堂外。阿難，汝今堂中先何所見？世尊，我在堂

shí zài táng wài ē nán rǔ jīn táng zhōng xiān hé suǒ jiàn shì zūn wǒ zài táng

thiệt tại đường ngoại. A Nan, nhữ kim đường trung tiên hà sở kiến? Thế Tôn, ngã tại đường

中先見如來。次觀大眾。如是外望，方矚林園。

zhōng xiān jiàn rú lái cì guān dà zhòng rú shì wài wàng fāng zhǔ lín yuán

trung tiên kiến Như Lai. Thứ quang đại chúng. Như thị ngoại vọng, phương chúc lâm viên.

阿難，汝矚林園，因何有見。世尊，此大講堂，戶牖

ē nán rǔ zhǔ lín yuán yīn hé yǒu jiàn shì zūn cǐ dà jiǎng táng ， hù yǒu

A Nan, nhữ chúc lâm viên, nhân hà hữu kiến? Thế Tôn, thử đại giảng đường, hộ đủ

開豁。故我在堂得遠瞻見。

kāi huò gù wǒ zài táng dé yuǎn zhān jiàn

khai khoát. Cố ngã tại đường đắc viễn chiêm kiến.

19.The Buddha said to Ananda, "It is as you say. When one is in the lecture hall and the doors and windows are open wide, one can see far into the garden and grove. Could there be someone in the hall who does not see the Tathagata and yet sees outside the hall?"

Ananda answered: "World Honored One, to be in the hall and not see the Tathagata, and yet see the grove and fountains is impossible."

"Ananda, you are like that too.

"Your mind is capable of understanding everything thoroughly. Now if your present mind, which thoroughly understands everything, were in your body, then you should be aware first of what is inside your body. Can there be living beings who first see inside their bodies before they observe things outside?

"Even if you cannot see your heart, liver, spleen, and stomach, still, the growing of your nails and hair, the twist of your sinews, and the throb of your pulse should be clearly understood. Why don't you perceive these things? If you cannot perceive what is inside at all, how can you perceive what is outside?

"Therefore you should know that you state the impossible when you say that the aware and knowing mind is in the body."

- Đức Phật bảo Ngài A Nan: Như ông vừa nói, ông ở tại giảng đường, nhờ mở cửa trống nên thấy rừng cây. Có chúng sanh nào ở tại giảng đường mà không thấy Như Lai lại thấy rừng cây ở ngoài chăng?
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Ở trong giảng đường không thấy Như Lai lại thấy rừng cây ở ngoài thì chắc chắn vô lý.
- A Nan! Ông cũng như vậy. Linh tâm của ông hiểu rỏ tất cả, nếu Tâm ấy thiệt ở trong thân rồi mới biết ở ngoài thân.
- Có chúng sanh nào biết trước ở trong thân chăng? Dầu không thấy được tim, gan, tỳ vị, nhưng các chỗ móng sanh, tóc dài, gân chuyển, mạch nhảy, cũng phải biết? Tâm không biết ở trong thân thì làm sao biết ở ngoài thân được?
- Thế nên phải nhận định: ông nói Tâm hiểu biết sáng suốt của ông ở trong thân, chắc chắn vô lý.

佛告阿難：如汝所言，身在講堂，戶牖開豁，遠矚

fó gào ē nán rú rǔ suǒ yán shēn zài jiǎng táng hù yǒu kāi huò yuǎn zhǔ

Phật cáo A Nan: Như nhữ sở ngôn, thân tại giảng đường, hộ đủ khai khoát, viễn chúc

林園。亦有眾生在此堂中，不見如來，見堂外者。阿

lín yuán yì yǒu zhòng shēng zài cǐ táng zhōng bú jiàn rú lái jiàn táng wài zhě ◦ ē

lâm viên, diệc hữu chúng sanh tại thử đường trung, bất kiến Như Lai, kiến đường ngoại giả. A

難答言：世尊，在堂不見如來，能見林泉，無有是處。

nán dá yán shì zūn zài táng bú jiàn rú lái néng jiàn lín quán wú yǒu shì chù

Nan đáp ngôn: Thế Tôn, tại đường bất kiến Như Lai, năng kiến lâm tuyền, vô hữu thị xứ.

阿難，汝亦如是。汝之心靈一切明了。若汝現前所明

ē nán rǔ yì rú shì rǔ zhī xīn líng yí qiè míng liǎo ruò rǔ xiàn qián suǒ míng

A Nan, nhữ diệc như thị. Nhữ chi tâm linh nhứt thiết minh liễu. Nhược nhữ hiện tiền sở minh

了心實在身內，爾時先合了知內身。頗有眾生，先見

liǎo xīn shí zài shēn nèi ěr shí xiān hé liǎo zhī nèi shēn pǒ yǒu zhòng shēng xiān jiàn

liễu tâm thiệt tại thân nội, nhĩ thời tiên hiệp liễu tri nội thân. Phả hữu chúng sanh, tiên kiến

身中，後觀外物，縱不能見心肝脾胃，爪生髮長，筋

shēn zhōng， hòu guān wài wù， zòng bù néng jiàn xīn gān pí wèi， zhǎo shēng fǎ zhǎng， jīn

thân trung, hậu quan ngoại vật, túng bất năng kiến tâm can tỳ vị, trảo sanh phát trưởng, cân

轉脈搖，誠合明了，如何不知。必不內知，云何知外?

zhuǎn mài yáo chéng hé míng liǎo rú hé bù zhī bì bú nèi zhī yún hé zhī wài

chuyển mạch diêu, thành hiệp minh liễu, như hà bất tri. Tất bất nội tri, vân hà tri ngoại?

是故應知，汝言覺了能知之心，住在身內無有是處。

shì gù yīng zhī rǔ yán jué liǎo néng zhī zhī xīn zhù zài shēn nèi wú yǒu shì chù

Thị cố ưng tri, nhữ ngôn giác liễu năng tri chi tâm, trụ tại thân nội vô hữu thị xứ.

20.Ananda Proposes That the Mind Is Outside the Body

Ananda bowed his head and said to the Buddha, "Upon hearing such a Dharma-sound as the Tathagata has proclaimed, I realize that my mind is actually outside my body.

"Why? For example, a lamp alight in a room will certainly illumine the inside of the room first, and only then will it pour through the doorway to reach the recesses of the hall. For all living beings who do not see within their bodies but only see outside them, it is as if the lighted lamp were placed outside the room, so that it cannot illumine the room.

"This principle is certainly clear: it is absolutely beyond all doubt and exactly the Buddha's entire meaning, and so it isn't wrong, is it?"

- **Ngài A Nan chấp Tâm ở ngoài Thân**
- Ngài A Nan cúi đầu bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nghe lời Như Lai dạy như vậy, tôi biết chắc Tâm thiệt ở ngoài thân. Vì có sao? Vì như đèn thắp trong nhà thì trước phải chiếu sáng trong nhà rồi sau đó cửa mở mới chiếu sáng ở bên ngoài. Tâm chúng sanh không thấy vật ở trong thân mà chỉ thấy vật ở ngoài thân, giống như đèn thắp ở ngoài nhà, tự nhiên chỉ chiếu sáng vật ở ngoài nhà, chứ không chiếu sáng vật ở bên trong. Như thế cái nghĩa "Tâm ở ngoài thân", tôi tưởng không sai lầm, nhưng chưa rõ có đúng với nghĩa rốt ráo của Phật chăng?

阿難稽首而白佛言：我聞如來如是法音。悟知我心

ē nán qǐ shǒu ér bái fó yán wǒ wén rú lái rú shì fǎ yīn wù zhī wǒ xīn

A Nan khể thủ nhi bạch Phật ngôn: Ngã văn Như Lai như thị Pháp âm. Ngộ tri ngã tâm

實居身外。所以者何？譬如燈光然於室中，是燈必能

shí jū shēn wài suǒ yǐ zhě hé pì rú dēng guāng rán yú shì zhōng shì dēng bì néng

thiệt cư thân ngoại. Sở dĩ giả hà? Thí như đăng quang nhiên ư thất trung, thị đăng tất năng

先照室內，從其室門，後及庭際。一切眾生，不見身

xiān zhào shì nèi cóng qí shì mén hòu jí ting jì yí qiè zhòng shēng bú jiàn shēn

tiên chiếu thất nội, tùng kỳ thất môn, hậu cập đình tế. Nhứt thiết chúng sanh, bất kiến thân

中，獨見身外。亦如燈光，居在室外，不能照室。是

zhōng dú jiàn shēn wài yì rú dēng guāng jū zài shì wài bù néng zhào shì shì

trung, độc kiến thân ngoại. Diệc như đăng quang, cư tại thất ngoại, bất năng chiếu thất. Thị

義必明，將無所惑。同佛了義得無妄耶。

yì bì míng jiāng wú suǒ huò tóng fó liǎo yì dé wú wàng yé

Nghĩa tất minh tương vô sở hoặc. Đồng Phật liễu nghĩa đắc vô vọng dã.

21.The Buddha said to Ananda, "All these bhikshus who just followed me to the city of Shravasti to beg in sequence for food have returned to the Jeta Grove and are rolling their food into balls as they eat. I

have already finished eating, but consider the bhikshus: when one person eats, does everyone get full?"

Ananda answered, "No, World Honored One. Why? These bhikshus are Arhats, but their individual lives differ. How could one person's eating cause everyone to be full?"

The Buddha told Ananda, "If your mind which understands, knows, sees and is aware were actually outside your body, your body and mind would be mutually exclusive and would have no relationship to one another. The body would be unaware of what the mind perceives, and the mind would not perceive the awareness within the body.

"Now as I show you my tula-cotton hand, does your mind distinguish it when your eyes see it?"

Ananda answered, "So it is, World Honored One."

The Buddha told Ananda, "If the mind and eyes create a common perception, how then can the mind be outside?

"Therefore you should know you state the impossible when you say that the mind which knows, understands, and is aware is outside the body."

- Đức Phật bảo Ngài A Nan: A Nan! Hồi sớm mai, có các vị Tỳ Khưu theo Ta vào thành Thất La Phiệt khất thực, rồi trở về rừng Kỳ Đà. Ta vừa thọ trai xong, Ta bảo ông thử nghĩ: trong số Tỳ Khưu ấy, chỉ một người ăn mà các vị khác có thể no được không?
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Không thể được như vậy. Vì cớ sao? Vì các vị Tỳ Khưu dầu là bậc A La Hán, nhưng thân thể không đồng, mỗi người mỗi thân thì có lý nào một người ăn mà các vị khác no được.
- Đức Phật bảo Ngài A Nan: Nếu Tâm hiểu biết sáng suốt của ông thiệt ở ngoài thân, dĩ nhiên thân với Tâm khác biệt nhau, không có liên quan gì với nhau, như vậy hể Tâm biết thì thân không biết, chớ Tâm và thân không thể đồng biết một lượt.
- Bây giờ Ta đưa tay dịu dàng của Ta lên cho ông xem, mắt ông thấy tay, còn Tâm ông có biết tay hay không?
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Mắt tôi vừa thấy tay thì Tâm tôi biết liền.
- Đức Phật bảo: A Nan, Thân và Tâm của ông đồng biết một lượt thì không phải là hai thể sai biệt, như vậy ông làm sao dám nói tâm ở ngoài thân. Thế nên phải nhận định: Ông nói Tâm hiểu biết sáng suốt của ông ở ngoài thân, chắc chắn không đúng.

佛告阿難：是諸比丘，適來從我室羅筏城，循乞摶

fó gào ē nán shì zhū bǐ qiū shì lái cóng wǒ shì luó fá chéng xún qǐ tuán

Phật cáo A Nan: Thị chư Tỳ khưu, thích lai tùng ngã Thất La Phiệt thành, tuần khất đoàn

食，歸祇陀林。我已宿齋。汝觀比丘，一人食時，諸

shí guī zhǐ tuó lín wǒ yǐ sù zhāi rǔ guān bǐ qiū yí rén shí shí zhū

thực, qui Kỳ Đà lâm. Ngã dĩ túc trai. Nhữ quan Tỳ khưu, nhứt nhân thực thời, chư

人飽不？阿難答言：不也，世尊。何以故？是諸比

rén bǎo fǒu ē nán dá yán fú yě shì zūn hé yǐ gù shì zhū bǐ

nhân bảo phủ? A Nan đáp ngôn: Phất dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Thị chư Tỳ

丘，雖阿羅漢，軀命不同。云何一人能令眾飽？佛告

qiū suī ē luó hàn qū mìng bù tóng yún hé yì rén néng lìng zhòng bǎo fó gào

khưu, tuy A La Hán, xu mạng bất đồng. Vân hà nhứt nhân năng lịnh chúng bảo? Phật cáo

阿難：若汝覺了知見之心，實在身外，身心相外，自

ē nán ruò rǔ jué liǎo zhī jiàn zhī xīn shí zài shēn wài shēn xīn xiāng wài zì

A Nan: Nhược nhữ giác liễu tri kiến chi tâm, thiệt tại thân ngoại, thân tâm tương ngoại, tự

不相干。則心所知，身不能覺。覺在身際，心不能

bù xiāng gān zé xīn suǒ zhī shēn bù néng jué jué zài shēn jì xīn bù néng

bất tương can. Tắc tâm sở tri, thân bất năng giác . Giác tại thân tế, tâm bất năng

知。我今示汝兜羅綿手，汝眼見時，心分別不？阿難

zhī wǒ jīn shì rǔ dōu luó mián shǒu rǔ yǎn jiàn shí xīn fēn bié fǒu ē nán

tri. Ngã kim thị nhữ Đâu La miên thủ, nhữ nhãn kiến thời, tâm phân biệt phủ? A Nan

答言：如是，世尊。佛告阿難。若相知者，云何在

dá yán rú shì shì zūn fó gào ē nán ruò xiāng zhī zhě yún hé zài

đáp ngôn: Như thị, Thế Tôn. Phật cáo A Nan: Nhược tương tri giả, vân hà tại

外？是故應知，汝言覺了能知之心，住在身外，無有

wài shì gù yìng zhī rǔ yán jué liǎo néng zhī zhī xīn zhù zài shēn wài wú yǒu

ngoại? Thị cố ưng tri, nhữ ngôn giác liễu năng tri chi tâm, trụ tại thân ngoại, vô hữu

是處。

shì chù

thị xứ.

22.Ananda Proposes That the Mind is in the Eye-Faculty

Ananda said to the Buddha, "World Honored One, it is as the Buddha has said, since I cannot see inside, my mind does not reside in the body. Since my body and mind have a common awareness, they are not separate and so my mind does not dwell outside my body. As I now consider it, I know it is in a certain place."

The Buddha said, "Now where is it?"

Ananda said, "Since the mind which knows and understands does not perceive what is inside but can see outside, upon reflection I believe it is concealed in the organ of vision.

"For example, when someone places crystal bowls over his eyes, the bowls cover his eyes but do not obstruct his vision. The organ of vision is thus able to see, and discriminations are made accordingly.

"And so my mind which knows, understands, and is aware does not see within because it resides in the organ. It can gaze outside clearly, without obstruction for the same reason: it is concealed in the organ."

➢ **Ngài A Nan chấp Tâm ẩn tại Mắt**

- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: Tâm không thấy trong thân thì tâm chẳng phải ở trong thân. Tâm và thân đồng biết một lượt, không thể rời nhau, thì Tâm chẳng phải ở ngoài thân. Bây giờ tôi thiết nghĩ: Tâm ở một chỗ.
- Phật hỏi : A Nan! Tâm ở chỗ nào?
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tâm liễu tri đó không biết trong mà hay thấy ngoài, theo tôi nghĩ Tâm ấy ẩn tại mắt.

Ví như có người lấy chén lưu ly úp vào hai mắt, thì tuy có vật úp ở ngoài, nhưng mắt vẫn sáng tỏ chớ không bị ngăn ngại, nên hễ mắt thấy tất nhiên Tâm phân biệt. Tâm hiểu biết của tôi không thấy trong thân vì Tâm ẩn tại mắt cũng bởi Tâm ẩn tại mắt nên thấy phân minh vật ở ngoài thân, không có chút ngăn ngại, chưa rỏ đúng chăng?

阿難白佛言：世尊，如佛所言，不見內故，不居身

ē nán bái fó yán shì zūn rú fó suǒ yán bú jiàn nèi gù bù jū shēn

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, như Phật sở ngôn, bất kiến nội cố, bất cư thân

內。身心相知，不相離故，不在身外。我今思惟，知

nèi shēn xīn xiāng zhī bù xiāng lí gù bú zài shēn wài wǒ jīn sī wéi zhī

nội. Thân tâm tương tri, bất tương ly cố, bất tại thân ngoại. Ngã kim tư duy, tri

在一處。佛言：處今何在？阿難言：此了知心，既不

zài yí chù fó yán chù jīn hé zài ē nán yán cǐ liǎo zhī xīn jì bù

tại nhứt xứ. Phật ngôn: Xứ kim hà tại? A Nan ngôn: thử liễu tri tâm, ký bất

知內，而能見外。如我思忖，潛伏根裏。猶如有人，

zhī nèi ér néng jiàn wài rú wǒ sī cǔn qián fú gēn lǐ yóu rú yǒu rén

tri nội, nhi năng kiến ngoại. Như ngã tư thổn, tiềm phục căn lý. Du như hữu nhân,

取瑠璃椀，合其兩眼。雖有物合，而不留礙。彼根隨

qǔ liú lí wǎn hé qí liǎng yǎn suī yǒu wù hé ér bù liú ài bǐ gēn suí

thủ lưu ly huyễn, hiệp kỳ lưỡng nhãn. Tuy hữu vật hiệp, nhi bất lưu ngại. bỉ căn tùy

見，隨即分別。然我覺了能知之心，不見內者，為在

jiàn suí jí fēn bié rán wǒ jué liǎo néng zhī zhī xīn bú jiàn nèi zhě wéi zài

kiến, tùy tức phân biệt. Nhiên ngã giác liễu năng tri chi tâm, bất kiến nội giả, vi tại

根故。分明矚外，無障礙者，潛根內故。

gēn gù fēn míng zhǔ wài wú zhàng ài zhě qián gēn nèi gù

căn cố. Phân biệt chúc ngoại, vô chướng ngại giả, tiềm căn nội cố.

23.The Buddha said to Ananda, "Assuming that it is concealed in the organ, as you assert in your analogy of the crystals: if someone were to cover his eyes with the crystals and look at the mountains and rivers, would he see the crystals as well?"

"Yes, World Honored One, if a person were to cover his eyes with the crystals, he would in fact see the crystals."

The Buddha said to Ananda, "If your mind is analogous to the eyes covered with crystals, then when you see the mountains and rivers, why don't you see your eyes?

"If you could see your eyes, your eyes would be part of the external environment. If you cannot see them, why did you say that the mind which understands, knows, and is aware is concealed in the organ of vision as eyes are covered by crystals?

"Therefore you should know that you state the impossible when you say that the mind which knows, understands, and is aware is concealed in the organ of vision in the way that the eyes are covered by crystals."

- Đức Phật dạy: A Nan! Như ông vừa nói, Tâm ẩn tại mắt, cũng như mắt ẩn sau chén lưu ly thì người lấy chén lưu ly úp vào mắt, trong khi mắt thấy núi sông, có thấy chén lưu ly chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Người úp chén lưu ly vào mắt, trong khi mắt thấy núi sông, cũng thấy lưu ly.
- A Nan! Nếu tâm của ông ẩn tại mắt cũng như mắt ẩn sau chén lưu ly thì trong khi Tâm thấy núi sông, tại sao không thấy mắt? Nếu Tâm thấy mắt thì mắt cũng như ngoại cảnh, không thể nào mắt liền thấy, Tâm liền biết. Nếu Tâm không thấy mắt thì không làm sao nói Tâm hiểu biết ẩn tại mắt như mắt ẩn sau chén lưu ly.
- Thế nên phải nhận định: Ông nói Tâm sáng tỏ hiểu biết ẩn tại mắt như mắt ẩn sau chén lưu ly, chắc chắn vô lý

佛告阿難：如汝所言，潛根內者，猶如瑠璃。彼人

fó gào ē nán rú rǔ suǒ yán qián gēn nèi zhě yóu rú liú lí bǐ rén

Phật cáo A Nan: Như nhữ sở ngôn, tiềm căn nội giả, du như lưu ly. Bỉ nhân

當以瑠璃籠眼，當見山河，見瑠璃不？如是，世尊，

dāng yǐ liú lí lóng yǎn dāng jiàn shān hé jiàn liú lí fǒu rú shì shì zūn

đương dĩ lưu ly lung nhãn, đương kiến sơn hà, kiến lưu ly phủ? Như thị, Thế Tôn,

是人當以瑠璃籠眼，實見瑠璃。佛告阿難：汝心若同

shì rén dāng yǐ liú lí lóng yǎn shí jiàn liú lí fó gào ē nán rǔ xīn ruò tóng

thị nhân đương dĩ lưu ly lung nhãn, thiệt kiến lưu ly. Phật cáo A Nan: nhữ tâm nhược đồng

瑠璃合 者。當見山河，何不見眼？若見眼者，眼即同

liú lí hé zhě dāng jiàn shān hé hé bú jiàn yǎn ruò jiàn yǎn zhě yǎn jí tóng

lưu ly hiệp giả . Đương kiến sơn hà, hà bất kiến nhãn? Nhược kiến nhãn giả, nhãn tức đồng

境，不得成隨。若不能見，云何說言此了知心，潛在

jìng bù dé chéng suí ruò bù néng jiàn yún hé shuō yán cǐ liǎo zhī xīn qián zài

cảnh, bất đắc thành tùy. Nhược bất năng kiến, vân hà thuyết ngôn thử liễu tri tâm, tiềm tại

根內，如瑠璃合？是故應知，汝言覺了能知之心，潛

gēn nèi rú liú lí hé shì gù yīng zhī rǔ yán jué liǎo néng zhī zhī xīn qián

căn nội, như lưu ly hiệp? Thị cố ưng tri, nhữ ngôn giác liễu năng tri chi tâm, tiềm

伏根裏，如瑠璃合，無有是處。

fú gēn lǐ rú liú lí hé wú yǒu shì chù

phục căn lý, như lưu ly hiệp, vô hữu thị xứ.

24.Ananda Reconsiders Seeing Inside and Seeing Outside

Ananda said to the Buddha, "World Honored One, I now offer this reconsideration: viscera and bowels lie inside the bodies of living beings, while the orifices are open to the exterior. There is darkness at the bowels and light at the orifices.

"Now, as I face the Buddha and open my eyes, I see light: that is to see outside. When I close my eyes and see darkness, that is to see within. How does that principle sound?"

- **Ngài A Nan chấp Tâm ở Trong lẫn Ngoài**
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Bây giờ tôi lại suy nghĩ thân thể của chúng sanh, tạng phủ ở trong, khiếu huyệt ở ngoài, có tạng phủ thì tối, có khiếu huyệt thì sáng. Như bây giờ tôi ở trước mặt Phật, khi mở mắt thì Tâm thấy sáng gọi là Tâm thấy ngoài, khi nhắm mắt thì thấy tối gọi là Tâm thấy trong, tức là Tâm ở cả trong lẫn ngoài, tôi chưa biết nghĩa ấy có đúng chăng?

阿難白佛言：世尊，我今又作如是思惟。是眾生身，

ē nán bái fó yán shì zūn wǒ jīn yòu zuò rú shì sī wéi shì zhòng shēng shēn

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, ngã kiêm hựu tác như thị tư duy. Thị chúng sanh thân,

腑臟在中，竅穴居外。有藏則暗。有竅則明。今我對

fǔ zàng zài zhōng qiào xuè jū wài yǒu zàng zé àn yǒu qiào zé míng jīn wǒ duì

phủ tạng tại trung, khiếu huyệt cư ngoại. Hữu tạng tắc ám. Hữu khiếu tắc minh. Kiêm ngã đối

佛，開眼見明，名為見外。閉眼見暗，名為見內。是

fó kāi yǎn jiàn míng míng wéi jiàn wài bì yǎn jiàn àn míng wéi jiàn nèi shì

Phật, khai nhãn kiến minh, danh vi kiến ngoại. Bế nhãn kiến ám, danh vi kiến nội. Thị

義云何?

yì yún hé

nghĩa vân hà?

25.The Buddha said to Ananda, "When you close your eyes and see darkness, does the darkness you experience lie before your eyes? If it does lie before your eyes, then the darkness is in front of your eyes. How can that be said to be 'within'?

"If it were within, then when you are in a dark room without the light of sun, moon, or lamps, the darkness in the room would constitute your .warmers. and viscera. If it is not before you, how can it be seen?

"If you assert that there is an inward seeing that is distinct from seeing outside. In that case, when you close your eyes and see

darkness, you would be seeing inside the body. Therefore, when you open your eyes and see light, why can't you see your own face?

"If you cannot see your face, then there can be no seeing within. If you can see your face, then your mind that knows and understands and your organ of vision as well must be suspended in space. How could they be part of your body?

"If they are in space, then they are not part of your body. Otherwise the Tathagata who now sees your face should be part of your body as well.

"In that case, when your eyes perceive something, your body would remain unaware of it. If you press the point and say that the body and eyes each have an awareness, then you should have two perceptions, and your one body should eventually become two Buddhas.

"Therefore you should know that you state the impossible when you say that to see darkness is to see within."

- Đức Phật dạy: A Nan! Trong khi ông nhắm mắt thấy tối, cái tối đó đối hay không đối với mắt? Như đối với mắt, thì cái tối ở trước mắt rồi, há phải ở trong thân?

-Nếu cái tối đó ở trong thân thì khi ông ở trong nhà tối, không có mặt trời, mặt trăng và đèn đuốc, các vật trong nhà tối đều là tạng phủ của ông chăng?

-Nếu cái tối không đối với mắt thì làm sao lại thấy tối?

-Nếu cái tối đó không phải ngoại đối tức là đối ra ngoài, mà là nội đối, tức là đối vào trong thì tại sao khi nhắm mắt thấy tối gọi là thấy trong, còn khi mở mắt thấy sáng, tại sao mắt đối vào trong mà không thấy được mặt? Nếu không thấy được mặt thì không phải là nội đối. Nếu thấy được mặt thì Tâm hiểu biết sáng suốt và mắt ở ngoài hư không, chớ chẳng phải ở trong thân. Nếu Tâm và mắt ở giữa hư không thì không phải là thể của ông. Bây giờ Như Lai ở ngoài thể của ông, vẫn thấy được mặt ông, đó cũng là thân ông chăng?

-Nếu mắt ở giữa hư không thì cái gì mắt biết, thân không biết được. Nếu ông chấp rằng thân và mắt , mỗi vật đều có tánh biết, thành thử tự ông có hai tánh biết, như vậy một thể của ông có hai vị Phật, đó là mê chấp.

佛告阿難：汝當閉眼見暗之時，此暗境界，為與眼

fó gào ē nán rǔ dāng bì yǎn jiàn àn zhī shí cǐ àn jìng jiè wéi yǔ yǎn

Phật cáo A Nan: nhữ đương bế nhãn kiến ám chi thời, thử ám cảnh giới, vi dữ nhãn

對，為不對眼？若與眼對，暗在眼前，云何成內？若

duì wéi bù duì yǎn ruò yǔ yǎn duì àn zài yǎn qián yún hé chéng nèi ruò

đối, vi bất đối nhãn ? Nhược dữ nhãn đối, ám tại nhãn tiền, vân hà thành nội? Nhược

成內者，居暗室中，無日月燈，此室暗中，皆汝焦腑。

chéng nèi zhě jū àn shì zhōng wú rì yuè dēng cǐ shì àn zhōng jiē rǔ jiāo fǔ

thành nội giả, cư ám thất trung, vô nhựt nguyệt đăng, thử thất ám trung, giai nhữ tiêu phủ?

若不對者，云何成見。若離外見，內對所成。合眼見

ruò bú duì zhě yún hé chéng jiàn ruò lí wài jiàn nèi duì suǒ chéng hé yǎn jiàn

Nhược bất đối giả, vân hà thành kiến. Nhược ly ngoại kiến, nội đối sở thành, hiệp nhãn kiến

暗，名為身中。開眼見明，何不見面。若不見面，內

àn míng wéi shēn zhōng kāi yǎn jiàn míng hé bú jiàn miàn ruò bú jiàn miàn nèi

ám, danh vi thân trung. Khai nhãn kiến minh, hà bất kiến diện. Nhược bất kiến diện, nội

對不成。見面若成， 此了知心，及與眼根，乃在虛空，

duì bù chéng jiàn miàn ruò chéng cǐ liǎo zhī xīn jí yǔ yǎn gēn nǎi zài xū kōng

đối bất thành. Kiến diện nhược thành, thử liễu tri tâm, cập dữ nhãn căn , nãi tại hư không,

何成在內？若在虛空，自非汝體。即應如來今見汝面，

hé chéng zài nèi ruò zài xū kōng zì fēi rǔ tǐ jí yīng rú lái jīn jiàn rǔ miàn

hà thành tại nội? Nhược tại hư không, tự phi nhữ thể. Tức ưng Như Lai kim kiến nhữ diện,

亦是汝身。汝眼已知，身合非覺。必汝執言身眼兩覺，

yì shì rǔ shēn rǔ yǎn yǐ zhī shēn hé fēi jué bì rǔ zhí yán shēn yǎn liǎng jué

diệc thị nhữ thân. Nhữ nhãn dĩ tri, thân hiệp phi giác. Tất nhữ chấp ngoân thân nhãn lưỡng giác,

應有二知，即汝一身，應成兩佛？是故應知，汝言見

yīng yǒu èr zhī jí rǔ yì shēn yīng chéng liǎng fó shì gù yīng zhī rǔ yán jiàn

ưng hữu nhị tri, tức nhữ nhứt thân, ưng thành lưỡng Phật ? Thị cố ưng tri, nhữ ngôn kiến

暗名見內者，無有是處。

àn míng jiàn nèi zhě wú yǒu shì chù

ám danh kiến nội giả, vô hữu thị xứ.

26.Ananda Proposes That the Mind Comes into Being in Response to Conditions.

Ananda said to the Buddha, "I have heard the Buddha instruct the four assemblies that because the mind arises every kind of dharma arises, and that because dharmas arise, every kind of mind arises.

"As I now consider it, the substance of that very consideration is truly the nature of the mind. Wherever it comes together with things, the mind exists in response. It does not exist in the three locations of inside, outside and in between."

- **Ngài A Nan chấp Tâm ở chỗ Tùy Hiệp**
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thường nghe Đức Thế Tôn dạy tứ chúng rằng: Vì Tâm sanh nên pháp sanh, vì pháp sanh nên tâm sanh.
- Bây giờ nương theo lời Phật dạy mà tôi suy nghĩ, sự suy nghĩ ấy thiệt là Tâm tôi, khi Tâm hiệp với chỗ nào thì Tâm liền ở chỗ đó, vì thế tôi cho Tâm tùy hiệp, chớ không nhứt định ở trong ở ngoài chi cả.

阿難言：我嘗聞佛開示四眾。由心生故，種種法

ē nán yán : wǒ cháng wén fó kāi shì sì zhòng yóu xīn shēng gù , zhǒng zhǒng fǎ

A Nan ngôn: Ngã thường văn Phật khai thị tứ chúng. Do tâm sanh cố, chủng chủng pháp

生。由法生故，種種心生。我今思惟，即思惟體，實

shēng yóu fǎ shēng gù zhǒngzhǒng xīn shēng wǒ jīn sī wéi jí sī wéi tǐ shí
sanh. Do pháp sanh cố, chủng chủng tâm sanh. Ngã kim tư duy, tức tư duy thể, thiệt

我心性。隨所合處，心則隨有。亦非內外中間三處。

wǒ xīn xìng suí suǒ hé chù xīn zé suí yǒu yì fēi nèi wài zhōng jiān sān chù
ngã tâm tánh. Tùy sở hiệp xứ, tâm tắc tùy hữu. Diệc phi nội ngoại trung gian tam xứ.

27.The Buddha said to Ananda, "Now you say that because dharmas arise, every kind of mind arises. Wherever it comes together with things, the mind exists in response. But if it has no substance, the mind cannot come together with anything. If, having no substance, it can yet come together with things, that would constitute a nineteenth realm brought about by a union with the seventh defiling object, and there is no such principle.

"If it does have substance, when you pinch your body with your hand, does your mind which perceives it come out from the inside or in from the outside? If it comes out from the inside, then, once again, it should see within your body. If it comes in from outside, it should see your face first."

- Đức Phật dạy: A Nan! Ông vừa nói: vì pháp sanh nên Tâm sanh, Tâm hiệp với chỗ nào thì Tâm liền ở chỗ đó. Tâm suy nghĩ của ông không có thiệt thể thì chẳng bao giờ hiệp được với cái chi cả.

-Nếu Tâm không có thiệt thể mà cũng hiệp được chẳng khác nào lấy thêm một giới ngoài số 18 giới và lấy thêm một trần ngoài số 6 trần, đặt hai vật cho có tên: giới thứ 19 và trần thứ 7, chứ không có thiệt, nếu nói rằng hai vật ấy hiệp được thì phi lý.

-Nếu Tâm có thiệt thể thì ông thử nghiệm xét bằng cách lấy bàn tay đánh vào thân ông, Tâm biết chỗ đánh ấy ở trong ra hay là ở ngoài vào?

-Nếu Tâm ở trong ra thì đã thấy trong thân, nếu Tâm ở ngoài vào thì đã thấy mặt.

佛告阿難: 汝今說言，由法生故，種種心生，隨所

fó gào ē nán rǔ jīn shuō yán yóu fǎ shēng gù zhǒngzhǒng xīn shēng suí suǒ
Phật cáo A Nan: Nhữ kim thuyết ngôn, do pháp sanh cố, chủng chủng tâm sanh, tùy sở

合處。心隨有者，是心無體，則無所合。若無有體

hé chù xīn suí yǒu zhě shì xīn wú tǐ zé wú suǒ hé ruò wú yǒu tǐ
hiệp xứ. Tâm tùy hữu giả, thị tâm vô thể, tắc vô sở hiệp. Nhược vô hữu thể

而能合者，則十九界因七塵合。是義不然？若有體

ér néng hé zhě zé shí jiǔ jiè yīn qī chén hé shì yì bù rán ruò yǒu tǐ
nhi năng hiệp giả, tắc thập cửu giới nhân thất trần hiệp. Thị nghĩa bất nhiên? Nhược hữu thể

者，如汝以手自拄其體。汝所知心，為復內出，為從

zhě rú rǔ yǐ shǒu zì zhǐ qí tǐ rǔ suǒ zhī xīn wéi fù nèi chū wèi cóng
giả, như nhữ dĩ thủ tự chí kỳ thể. . Nhữ sở tri tâm, vi phục nội xuất, vi tùng

外入？若復內出，還見身中。 若從外來， 先合見面。

wài rù ruò fù nèi chū huán jiàn shēn zhōng ruò cóng wài lái xiān hé jiàn miàn
ngoại nhập? Nhược phục nội xuất, hoàn kiến thân trung. Nhược tùng ngoại lai, tiên hiệp kiến diện.

28. Ananda said, "Seeing is done with the eyes. The mind's perception is not that of the eyes. To say it sees doesn't make sense."

➢ Bạch Đức Thế Tôn! Mắt chủ sự thấy, Tâm chủ sự biết, Tâm không phải như mắt mà bảo rằng Tâm thấy, tôi sợ phi nghĩa.

阿難言：見是其眼。心知非眼。為見非義。

ē nán yán jiàn shì qí yǎn xīn zhī fēi yǎn wéi jiàn fēi yì
A Nan ngôn: Kiến thị kỳ nhãn. Tâm tri phi nhãn. Vi kiến phi nghĩa.

29.The Buddha said, "To suppose that the eyes can see is like supposing that the doors of a room can see. Also, when someone has died but his eyes are still intact, his eyes should see things. How can it be death if one can still see?

"Furthermore, Ananda, if your mind which is aware, understands, and knows in fact has substance, then is it a single substance or many substances? Does its substance perceive the body as it now resides in it or does it not perceive it?

"Supposing that it were a single substance, then when you pinched one limb with your fingers, the four limbs would be aware of it. If they all were aware of it, the pinch could not be at any one place. If the pinch were confined to one place, then the single substance you propose would not be possible.

"Supposing that it were many substances: then you would be many people. Which substance would be you?

"Supposing it were a pervasive substance: the case would be the same as before in the instance of pinching. But supposing it were not pervasive; then when you touched your head and touched your foot simultaneously, the foot would not perceive it if the head does. But that is not how you are.

"Therefore you should know that you state the impossible when you say that wherever it comes together with things, the mind exists in response."

➢ A Nan! Sự thấy tuy về phần mắt nhưng tánh hay thấy thiệt ở Tâm. Ta ví dụ thân ông là Tâm, cái cửa là mắt. Như thân ông không có trong nhà trông ra ngoài thì cái cửa có tự thấy được chăng? Nếu nghĩ chỉ có mắt thấy chớ chẳng cần Tâm, thì người chết, mắt vẫn còn mà tại sao không thấy? Vì mắt thấy thì thế nào gọi là chết được?

➢ A Nan! Lại như Tâm hiểu biết sáng suốt có tự thể thì chỉ có một thể hay là nhiều thể? Nếu nói Tâm ở trong thân ông thì khắp cả mình hay chẳng khắp cả mình?

-Nếu nói chỉ có một thể, thì trong khi ông lấy bàn tay đánh một chỗ thì tứ chi đều biết, nếu tứ chi đều biết thì ông không biết được chỗ đánh. Như ông biết được chỗ đánh thì không thành nghĩa "một thể" nữa. Nếu nói có nhiều thể, thành ra nhiều người, vì mỗi người có một Tâm, nhiều Tâm tất phải nhiều người, thì thể nào là thể của ông?

-Nếu nói Tâm ông khắp cả mình thì không đúng vì ông biết được chỗ đánh như vừa kể trên.
-Nếu nói Tâm ông chẳng khắp cả mình thì trong khi ông đụng đầu và đụng chân, như đầu biết đau thì đáng lẽ chân không biết đau, nhưng cả đầu và chân đồng biết đau một lượt, thế thì không thành nghĩa "chẳng khắp cả mình".

➢ Đó là chứng tỏ Tâm ông không phải một, cũng không phải nhiều, không phải khắp cả mình, cũng không phải chẳng khắp cả mình.

Vậy phải nhận định: ông nói Tâm hiệp ở chỗ nào, thì Tâm liền ở chỗ đó tức là Tâm ở chỗ tùy hiệp, chắc chắn vô lý.

佛言：若眼能見，汝在室中，門能見不？則諸已死，

fó yán ruò yǎn néng jiàn rǔ zài shì zhōng mén néng jiàn fǒu zé zhū yǐ sǐ

Phật ngôn: nhược nhãn năng kiến, nhữ tại thất trung, môn năng kiến phủ? Tắc chư dĩ tử,

尚有眼存，應皆見物。若見物者，云何名死？阿難，

shàng yǒu yǎn cún yīng jiē jiàn wù ruò jiàn wù zhě yún hé míng sǐ ē nán

thương hữu nhãn tồn, ưng giai kiến vật. Nhược kiến vật giả, vân hà danh tử? A Nan,

又汝覺了能知之心，若必有體，為復一體，為有多

yòu rǔ jué liǎo néng zhī zhī xīn ruò bì yǒu tǐ wéi fù yì tǐ wéi yǒu duō

hựu nhữ giác liễu năng tri chi tâm, nhược tất hữu thể, vi phục nhứt thể, vi hữu đa

體？今在汝身，為復徧體，為不徧體？若一體者，則

tǐ jīn zài rǔ shēn wéi fù biàn tǐ wéi bú biàn tǐ ruò yì tǐ zhě zé

thể ? Kim tại nhữ thân, vi phục biến thể, vi bất biến thể ? Nhược nhứt thể giả, tắc

汝以手拯一支時，四支應覺。若咸覺者，拯應無在。

rǔ yǐ shǒu zhì yì zhī shí sì zhī yīng jué ruò xián jué zhě zhì yīng wú zài

nhữ dĩ thủ chất nhứt chi thời, tứ chi ưng giác. Nhược hàm giác giả, chất ưng vô tại.

若拯有所，則汝一體，自不能成。若多體者，則成

ruò zhì yǒu suǒ zé rǔ yì tǐ zì bù néng chéng ruò duō tǐ zhě zé chéng

Nhược chất hữu sở, tắc nhữ nhứt thể, tự bất năng thành. Nhược đa thể giả, tắc thành

多人，何體為汝。若徧體者，同前所拯。若不徧者，

duō rén hé tǐ wéi rǔ ruò biàn tǐ zhě tóng qián suǒ zhì ruò bú biàn zhě

đa nhân, hà thể vi nhữ. Nhược biến thể giả, đồng tiền sở chất. Nhược bất biến giả,

當汝觸頭，亦觸其足，頭有所覺，足應無知。今汝

dāng rǔ chù tóu yì chù qí zú tóu yǒu suǒ jué zú yīng wú zhī jīn rǔ

đương nhữ xúc đầu, diệc xúc kỳ túc, đầu hữu sở giác, túc ưng vô tri. Kim nhữ

不然。是故應知，隨所合處，心則隨有，無有是處。

bù rán shì gù yīng zhī suí suǒ hé chù xīn zé suí yǒu wú yǒu shì chù

bất nhiên. Thị cố ưng tri, tùy sở hiệp xứ, tâm tắc tùy hữu, vô hữu thị xứ.

30.Ananda Proposes That the Mind is in the Middle

Ananda said to the Buddha, "World Honored One, I also have heard the Buddha discuss true appearance with Manjushri and the other disciples of the Dharma king. The World Honored One also said, 'The mind is not inside and it is not outside.'

"As I now consider it, if it were within, it would see things it does not see; if it were outside, there would be no common perception. Since it cannot see inside, it cannot be inside; and since the body and mind have common perception, it does not make sense to say it is outside. Therefore, since there is a common perception and since there is no seeing within, it must be in the middle."

- **Ngài A Nan chấp Tâm ở khoảng Giữa**

- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Trong khi Đức Thế Tôn với Bồ Tát Văn Thù và các vị Pháp Vương Tử luận bổn tướng chơn thiệt. Đức Thế Tôn có nói: Tâm không ở trong, cũng không ở ngoài. Tôi thiết nghĩ: Nếu Tâm ở trong thì tại sao Tâm chẳng thấy trong, nếu Tâm ở ngoài thì đáng lẽ Tâm với thân ở cách xa, mỗi vật biết riêng, chớ tại sao Tâm và thân đồng biết một lượt. Tâm không biết trong nên không thể nói Tâm ở trong. Tâm và thân đồng biết một lượt nên không thể nói Tâm ở ngoài. Nếu Tâm không ở trong, cũng không ở ngoài thì Tâm ở khoảng giữa.

阿難白佛言：世尊，我亦聞佛，與文殊等諸法王

ē nán bái fó yán shì zūn wǒ yì wén fó yǔ wén shū děng zhū fǎ wáng

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, ngã diệc văn Phật, dữ Văn Thù đẳng chư Pháp vương

子，談實相時，世尊亦言，心不在內，亦不在外。如

zǐ tán shí xiàng shí shì zūn yì yán xīn bú zài nèi yì bú zài wài rú

tử, đàm thiệt tướng thời, Thế Tôn diệc ngôn: "Tâm bất tại nội, diệc bất tại ngoại." Như

我思惟，內無所見，外不相知。內無知故，在內不成。

wǒ sī wéi nèi wú suǒ jiàn wài bù xiāng zhī nèi wú zhī gù zài nèi bù chéng

ngã tư duy, nội vô sở kiến, ngoại bất tương tri. Nội vô tri cố, tại nội bất thành.

身心相知，在外非義。今相知故，復內無見，當在

shēn xīn xiāng zhī zài wài fēi yì jīn xiāng zhī gù fù nèi wú jiàn dāng zài

Thân tâm tương tri, tại ngoại phi nghĩa. Kim tương tri cố, phục nội vô kiến, đương tại

中間。

zhōng jiān

trung gian.

31.The Buddha said, "You say it is in the middle. That middle must not be haphazard or without a fixed location. Where is this middle that you propose? Is it in an external place, or is it in the body?

"If it were in the body, it could not be on the surface of the body since that is not the middle. But to be in the middle is no different than being inside. If it were in an external place, would there be

some evidence of it, or not? If there were no evidence of it, that would be the same as if it did not exist. If there were evidence of it, then it would have no fixed location.

"Why? Suppose that someone were to indicate the middle by a marker. When regarded from the east, it would be to the west, and when regarded from the south, it would be to the north. The marker is unclear, and the mind would be equally chaotic."

- Đức Phật dạy: A Nan! Ông nói khoảng giữa thì phải biết khoảng giữa có chỗ nhứt định phân minh, chớ không được mơ hồ. Khoảng giữa đó ở chỗ nào? Ở tại thân hay tại cảnh?
- Nếu Tâm ở tại thân thì có nghĩa ở một bên thân hoặc ở giữa thân. Nếu ở một bên thân thì không phải là ở khoảng giữa, còn nếu ở giữa thân thì có khác chi ở trong thân, như đã nói ở lần trước.
- Nếu Tâm ở tại cảnh thì có nên hay không nên? Nếu không nên thì bất thành nghĩa khoảng giữa, còn có nên thì không thể chỉ định chỗ nào là khoảng giữa. Vì cớ sao? Ví như có người cắm cây nêu làm trung tâm thì khi đứng hướng Đông xem, cây nêu ở hướng Tây, khi đứng hướng Nam xem, thì cây nêu ở hướng Bắc. Nếu nêu lộn xộn thì Tâm của ông cũng lộn xộn, làm sao chỉ định khoảng giữa.

佛言：汝言中間，中必不迷，非無所在。今汝推中，

fó yán rǔ yán zhōng jiān zhōng bì bù mí fēi wú suǒ zài jīn rǔ tuī zhōng

Phật ngôn: Nhữ ngôn trung gian, trung tất bất mê, phi vô sở tại. Kim nhữ suy trung,

中何為在？為復在處。為當在身？若在身者，在邊

zhōng hé wéi zài wéi fù zài chù wéi dāng zài shēn ruò zài shēn zhě zài biān

trung hà vi tại? Vi phục tại xứ. Vi đương tại thân? Nhược tại thân giả, tại biên

非中，在中同內。若在處者，為有所表，為無所表。

fēi zhōng zài zhōng tóng nèi ruò zài chù zhě wéi yǒu suǒ biǎo wéi wú suǒ biǎo

phi trung, tại trung đồng nội. Nhược tại xứ giả, vi hữu sở biểu, vi vô sở biểu.

無表同無。表則無定。何以故？如人以表，表為中

wú biǎo tóng wú biǎo zé wú dìng hé yǐ gù rú rén yǐ biǎo biǎo wéi zhōng

Vô biểu đồng vô. Biểu tắc vô định. Hà dĩ cố? Như nhân dĩ biểu, biểu vi trung

時，東看則西，南觀成北。表體既混，心應雜亂。

shí dōng kàn zé xī nán guān chéng běi biǎo tǐ jì hǔn xīn yīng zá luàn .

thời, đông khán tắc tây, nam quan thành bắc. Biểu thể ký hỗn, tâm ưng tạp loạn.

32.Ananda said, "The middle I speak of is neither of those. As the World Honored One has said, the eyes and forms are the conditions which create the eye-consciousness. The eyes make discriminations; forms have no perception, but a consciousness is created between them. That is where my mind is."

- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nói khoảng giữa, không phải ở tại thân hoặc tại cảnh. Như Phật có nói: căn mắt và sắc trần làm duyên sanh ra nhãn thức. Căn mắt có

phân biệt, sắc trần không hiểu biết, căn và trần đối đãi nhau, thì Tâm sanh ở khoảng giữa căn với trần.

阿難言：我所說中，非此二種。如世尊言，眼色

ē nán yán wǒ suǒ shuō zhōng fēi cǐ èr zhǒng rú shì zūn yán yǎn sè

A Nan ngôn: ngã sở thuyết trung, phi thử nhị chủng. Như Thế Tôn ngôn, nhãn sắc

為緣，生於眼識。眼有分別，色塵無知。識生其中，

wèi yuán， shēng yú yǎn zhì。 yǎn yǒu fēn bié， sè chén wú zhī。 shì shēng qí zhōng

vi duyên, sanh ư nhãn thức. Nhãn hữu phân biệt, sắc trần vô tri. Thức sanh kỳ trung,

則為心在。

zé wèi xīn zài。

tắc vi tâm tại.

33.The Buddha said, "If your mind were between the eye and an object, does the mind's substance combine with the two or does it not?

"If it did combine with the two, then objects and the mind-substance would form a chaotic mixture. Since objects have no perception, while the substance has perception, the two would stand in opposition. Which is the middle?

"If it did not combine with the two, it would then be neither perceiver nor perceived and would have no substance or nature. Where would the characteristic of 'middle' be?

"Therefore you should know that for the mind to be in the middle is impossible."

- Đức Phật dạy: A Nan! Nếu Tâm của ông ở khoảng giữa căn với trần thì Tâm gồm cả căn trần hay không gồm hai món ấy?
- Nếu gồm cả căn trần thì căn là thể, trần là vật, thể vật lẫn lộn, làm sao biết Tâm ông ở chỗ nào được. Thể là thứ hiểu biết, vật là thứ không hiểu biết, thứ hiểu biết và thứ không hiểu biết, hai thứ đối đải nhau, thành hai bên riêng biệt, thì làm sao chỉ định khoảng giữa.
- Nếu không gồm căn trần thì Tâm không phải căn, cũng không phải trần, tức là không có tánh chi cả, thì lấy chi làm khoảng giữa được?

Thế nên phải nhận định: lời nói "Tâm ở khoảng giữa" của ông thật là vô lý

佛言：汝心若在根塵之中，此之心體，為復兼二，

fó yán rǔ xīn ruò zài gēn chén zhī zhōng cǐ zhī xīn tǐ wéi fù jiān èr

Phật ngôn: Nhữ tâm nhược tại căn trần chi trung, thử chi tâm thể, vi phục kiêm nhị,

為不兼二？若兼二者，物體雜亂。物非體知，成敵

wéi bù jiān èr ruò jiān èr zhě wù tǐ zá luàn wù fēi tǐ zhī chéng dí

vi bất kiêm nhị? Nhược kiêm nhị giả, vật thể tạp loạn. Vật phi thể tri, thành địch

兩立，云何為中。兼二不成，非知不知，即無體性，

liǎng lì yún hé wéi zhōng jiān èr bù chéng fēi zhī bù zhī jí wú tǐ xìng

lưỡng lập, vân hà vị trung. Kiêm nhị bất thành, phi tri bất tri, tức vô thể tánh,

中何為相。是故應知，當在中間，無有是處。

zhōng hé wèi xiāng shì gù yìng zhī dāng zài zhōng jiān wú yǒu shì chù

trung há vi tướng. Thị cố ưng tri, đương tại trung gian, vô hữu thị xứ.

34.Ananda Proposes That the Mind Has No Specific Location

Ananda said to the Buddha, "World Honored One, when I have seen the Buddha turn the Dharma wheel in the past with great Maudgalyayana, Subhuti, Purna, and Shariputra, four of the great disciples, he often said that the nature of the mind which perceives, makes discriminations, and is aware is located neither within nor outside nor in the middle; it is not located anywhere at all. That very non-attachment to anything is what is called the mind. Therefore, is my non-attachment my mind?"

- **Ngài A Nan chấp Tâm Vô Trước**
- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Khi trước tôi có thấy Phật và bốn vị đại đệ tử: Đại Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề, Phú Lâu Na, Xá Lợi Phất đồng chuyển bánh xe pháp, thường nói Tâm tánh hiểu biết phân biệt, không có ở trong, ở ngoài hoặc ở khoảng giữa, không ở chỗ nào hết. Như không mắc tất cả pháp gọi là Tâm, thế thì cái vô trước của tôi có phải Tâm chăng?

阿難白佛言：世尊，我昔見佛，與大目連、須菩

ē nán bái fó yán shì zūn wǒ xí jiàn fó yǔ dà mù lián xū pú

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, ngã tích kiến Phật, dữ Đại Mục Kiền Liên, Tu Bồ

提、富樓那、舍利弗，四大弟子，共轉法輪。常言覺

tí fù lóu nà shè lì fú sì dà dì zǐ gòng zhuǎn fǎ lún cháng yán jué

Đề, Phú Lâu Na, Xá Lợi Phất, tứ đại đệ tử, cộng chuyển pháp luân. Thường ngôn giác

知分別心性，既不在內，亦不在外，不在中間，俱無

zhī fēn bié xīn xìng jì bú zài nèi yì bú zài wài bú zài zhōng jiān jù wú

tri phân biệt tâm tánh, ký bất tại nội, diệc bất tại ngoại, bất tại trung gian, cu vô

所在，一切無著，名之為心。則我無著，名為心不？

suǒ zài yí qiè wú zhuó míng zhī wéi xīn zé wǒ wú zhuó míng wéi xīn fǒu

sở tại, nhứt thiết vô trước, danh chi vi tâm. Tắc ngã vô trước, danh vi tâm phủ?

35.The Buddha said to Ananda, "You say that the nature of the mind which perceives, makes discriminations, and is aware is not located anywhere at all. The entirety of things existing in the world consists of space, the waters, the land, the creatures that fly and walk, and all external objects. Does your non-attachment also exist?

"If it does not exist, it is the same as hairs on a tortoise or horns on a rabbit. How can you speak of non-attachment?

"If non-attachment existed, it could not be said to be non-existent. To be non-existent is to be without attributes. To be existent is to

have attributes. Whatever has attributes has a location; how then can it be said to be unattached?

"Therefore you should know, to call the aware, knowing mind non-attachment to anything is impossible."

- Đức Phật dạy: A Nan! Ông nói Tâm tánh hiểu biết phân biệt không ở chỗ nào hết. Trong thế gian, các loài đi ở mặt đất, lội ở dưới nước, bay ở hư không, gọi là các pháp mà ông vô trước đó, có hay không có?
- Nếu các pháp không có, như lông rùa sừng thỏ thì vốn là không rồi, còn có chi gọi được vô trước?
- Nếu không có tướng thì các pháp không có, còn có tướng thì các pháp có.
- Nếu ông không phải vô Tâm tất có Tâm tướng, có Tâm tướng tất có chỗ sở tại, có chỗ sở tại tất có trước, như vậy bất thành nghĩa : vô trước.
- Thế nên phải nhận định: ông nói Tâm vô trước, chắc chắn phi lý.

佛告阿難：汝言覺知分別心性，俱無在者，世間虛空

fó gào ē nán rǔ yán jué zhī fēn bié xīn xìng jù wú zài zhě shì jiān xū kōng

Phật cáo A Nan: Nhữ ngôn giác tri phân biệt tâm tánh, cu vô tại giả, thế gian hư không

水陸飛行，諸所物象，名為一切。汝不著者，為在為

shuǐ lù fēi xíng zhū suǒ wù xiàng míng wéi yí qiè rǔ bù zhuó zhě wéi zài wéi

thũy lục phi hành, chư sở vật tượng, danh vi nhứt thiết. Nhữ bất trước giả, vi tại vi

無？無則同於龜毛兔角，云何不著？有不著者，不可

wú wú zé tóng yú guī máo tù jiǎo yún hé bù zhuó yǒu bù zhuó zhě bù kě

vô? Vô tắc đồng ư qui mao thố giác, vân hà bất trước? Hữu bất trước giả, bất khả

名無。無相則無，非無則相，相有則在，云何無著？

míng wú wú xiāng zé wú fēi wú zé xiāng xiāng yǒu zé zài , yún hé wú zhuó

danh vô. Vô tướng tắc vô, phi vô tắc tướng, tướng hữu tắc tại, vân hà vô trước?

是故應知，一切無著，名覺知心，無有是處。

shì gù yīng zhī yí qiè wú zhuó míng jué zhī xīn wú yǒu shì chù

Thị cố ưng tri, nhứt thiết vô trước, danh giác tri tâm, vô hữu thị xứ.

36.Then Ananda arose from his seat in the midst of the great assembly, uncovered his right shoulder, placed his right knee on the ground, respectfully put his palms together, and said to the Buddha:

"I am the Tathagata's youngest cousin. I have received the Buddha's compassionate love and have left the home-life, but I have been dependent on his affection, and as a consequence have pursued erudition and am not yet without outflows.

"I could not overcome the Kapila mantra. I was spun around by it and sank in the house of prostitution, all because I did not know the location of the realm of reality.

"I only hope that the World Honored One, out of great kindness and pity, will instruct us in the path of shamata to guide the icchantikas and overthrow the mlecchas."

After he had finished speaking, he placed his five limbs on the ground along with the entire great assembly. Then they stood on tiptoe waiting attentively and thirstily to respectfully hear the instructions.

- Khi ấy, ngài A Nan ở trong đại chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật vai áo và quì gối bên hữu, chắp tay hiệp chưởng cung kính bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi là đứa em rất thấp kém của Như Lai, nhờ Như Lai thương, mặc dầu xuất gia, nhưng còn ỷ lại vào lòng thương của Như Lai, nên có nghe nhiều giáo pháp mà chưa đắc quả vô lậu, đến nỗi không trừ được thuật ngoại đạo Ta Tỳ Ca La để bị lay chuyển vào dâm phòng. Sở dĩ phải chịu khổ như vậy là vì tôi chưa biết rõ Thường Trụ Chơn Như Tâm.
- Nay tôi thỉnh cầu Đức Thế Tôn dũ lòng đại từ đại bi khai thị Tâm Chơn Như, chỉ dạy đường Sa Ma Tha cho chúng tôi trừ tuyệt các giống bất tín và ác kiến. Bạch Phật xong, Ngài A Nan gieo năm vóc xuống đất, đãnh lễ Phật, còn đại chúng thì im lặng, hết lòng ngưỡng mộ, chờ nghe diệu pháp.

爾時阿難，在大眾中，即從座起，偏袒右肩，右膝

ěr shí ē nán zài dà zhòng zhōng , jí cóng zuò qǐ piān tǎn yòu jiān yòu xī

Nhĩ thời A Nan, tại đại chúng trung, tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất

著地，合掌恭敬，而白佛言：我是如來最小之弟，蒙

zhuó dì hé zhǎng gōng jìng ér bái fó yán wǒ shì rú lái zuì xiǎo zhī dì méng

trước địa, hiệp chưởng cung kính, nhi bạch Phật ngôn: ngã thị Như Lai tối thiểu chi đệ, mông

佛慈愛，雖今出家，猶恃憍憐。所以多聞未得無漏。

fó cí ài suī jīn chū jiā yóu shì jiāo lián suǒ yǐ duō wén wèi dé wú lòu

Phật từ ái, tuy kiêm xuất gia, du thị kiều lân. Sở dĩ đa văn vị đắc vô lậu.

不能折伏娑毗羅咒。為彼所轉，溺於婬舍。當由不知

bù néng zhé fú suō pí luó zhòu wèi bǐ suǒ zhuǎn nì yú yín shè dāng yóu bù zhī

Bất năng chiết phục Tỳ Ca La chú. Vi bỉ sở chuyển, nịch ư dâm xá. Đương do bất tri

眞際所詣。惟願世尊，大慈哀愍，開示我等奢摩他

zhēn jì suǒ yì wéi yuàn shì zūn dà cí āi mǐn kāi shì wǒ děng shē mó tā

chơn tế sở chỉ. Duy nguyện Thế Tôn, đại từ ai mẩn khai thị ngã đẳng Sa ma tha

路，令諸闡提。隳彌戾車。作是語已，五體投地，及

lù lìng zhū chǎn tí huī mí lì chē zuò shì yǔ yǐ wǔ tǐ tóu dì jí

lộ, linh chư xiển đề. Huy di lệ xa. Tác thị ngữ dĩ, ngũ thể đầu địa, cập

諸大眾，傾渴翹佇，欽聞示誨。

zhū dà zhòng qīng kě qiáo zhù qīn wén shì huì

chư đại chúng, khuynh khát kiều trử, khâm văn thị hối.

37.Then the World Honored One radiated forth from his face various kinds of light, dazzling light as brilliant as hundreds of thousands of suns.

The six kinds of quaking pervaded the Buddharealms, and thus lands as many as fine motes of dust throughout the ten directions appeared simultaneously.

The Buddha's awesome spirit caused all the realms to unite into a single realm.

And in these realms all the great Bodhisattvas, each remaining in his own country, put their palms together and listened.

➢ Lúc bấy giờ, Đức Phật từ mặt phóng nhiều đạo hào quang sáng tỏ như trăm ngàn thái dương, soi khắp thế giới, sáu chưởng rung động, mười phương quốc độ, nhiều như hột bụi vi trần, đồng thời hiện ra, oai đức thần thông cuả Phật khiến các thế giới hiệp thành một thế giới, tất cả Đại Bồ Tát trụ nơi bổn quốc, đều hiệp chưởng hầu Phật, chăm nghe diệu pháp.

爾時世尊，從其面門，放種種光。其光晃耀，如百

ěr shí shì zūn cóng qí miàn mén fàng zhǒng zhǒng guāng qí guāng huǎng yào rú bǎi

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng kỳ diện môn, phóng chủng chủng quang. Kỳ quang hoảng diệu, như bá

千日。普佛世界，六種震動。如是十方微塵國土，一

qiān rì pǔ fó shì jiè liù zhǒng zhèn dòng rú shì shí fāng wéi chén guó dù yì

thiên nhựt. Phổ Phật thế giới, lục chưởng chấn động. Như thị thập phương vi trần quốc độ, nhứt

時開現佛之威神，令諸世界合成一界。其世界中，所

shí kāi xiàn fó zhī wēi shén lìng zhū shì jiè hé chéng yí jiè qí shì jiè zhōng suǒ

thời khai kiến Phật chi oai thần, linh chư thế giới hiệp thành nhứt giới. Kỳ thế giới trung, sở

有一切諸大菩薩，皆住本國，合掌承聽。

yǒu yí qiè zhū dà pú sà jiē zhù běn guó hé zhǎng chéng tīng

hữu nhứt thiết chư đại Bồ Tát, giai trụ bổn quốc, hiệp chưởng thừa thính.

38."The reason those who cultivate cannot accomplish unsurpassed Bodhi, but instead reach the level of a Sound-Hearer or of one enlightened to conditions, or become accomplished in outside ways as heaven-dwellers or as demon-kings or as members of the retinue of demons is that they do not know the two fundamental roots and are mistaken and confused in their cultivation. They are like one who cooks sand in the hope of creating savory delicacies. They may pass through as many aeons as there are motes of dust, but in the end they will not obtain what they want.

➢ Đức Phật dạy Ngài A Nan: Tất cả chúng sanh từ vô thỉ đến nay, vì mê chơn giác, khởi hoặc vô minh, điên đảo vọng tưởng tạo ra nghiệp chướng, hễ có nghiệp chướng tất bị khổ báo, ví như chùm trái Át Xoa.

➢ Nếu không tu hành thì chẳng làm sao thoát ly được. Những người có tu hành nhưng không đắc đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, lại thành Thanh Văn, Duyên Giác hoặc thành ngoại đạo, hoặc

thành Chư Thiên, hoặc thành Ma Vương và quyến thuộc, đều tại không hiểu rõ hai căn bổn, tu tập sai lầm ví như nấu cát mà muốn cho thành cơm thì dầu trải vô số kiếp cũng không thành được.

佛告阿難：一切眾生，從無始來，種種顛倒，業種

fó gào ē nán yí qiè zhòng shēng cóng wú shǐ lái zhǒng zhǒng diān dǎo yè zhǒng

Phật cáo A Nan: Nhứt thiết chúng sanh, tùng vô thỉ lai, chủng chủng điên đảo, nghiệp chủng

自然，如惡叉聚。諸修行人，不能得成無上菩提，乃

zì rán rú è chā jù zhū xiū xíng rén bù néng dé chéng wú shàng pú tí nǎi

tự nhiên, như át xoa tụ, chư tu hành nhân, bất năng đắc thành vô thượng Bồ đề, nải

至別成聲聞緣覺，及成外道，諸天魔王，及魔眷

zhì bié chéng shēng wén yuán jué jí chéng wài dào zhū tiān mó wáng jí mó juàn

chí biệt thành Thanh văn Duyên giác, cập thành ngoại đạo, chư Thiên ma vương, cập ma quyến

屬。皆由不知二種根本，錯亂修習。猶如煮沙，欲成

shǔ jiē yóu bù zhī èr zhǒng gēn běn cuò luàn xiū xí yóu rú zhǔ shā yù chéng

thuộc. Giai do bất tri nhị chủng căn bổn, thố loạn tu tập, du như chữ sa, dục thành

嘉饌，縱經塵劫，終不能得。

jiā zhuàn zòng jīng chén jié zhōng bù néng dé

gia soạn, túng kinh trần kiếp, chung bất năng đắc.

39.”What are the two? Ananda, the first is the root of beginningless birth and death, which is the mind that seizes upon conditions and that you and all living beings now make use of, taking it to be the self-nature.

”The second is the primal pure substance of the beginningless Bodhi Nirvana. It is the primal bright essence of consciousness that can bring forth all conditions. Because of conditions, you consider it to be lost.

”Living beings lose sight of the original brightness: therefore, though they use it to the end of their days, they are unaware of it, and without intending to they enter the various destinies.

- Hai căn bổn đó là chi?
- A Nan, căn bổn thứ nhất là vô thỉ sanh tử, căn bổn thứ nhì là Vô Thỉ Bồ Đề Niết Bàn. Vô thỉ sanh tử là như hiện nay ông cũng như tất cả chúng sanh đều lấy Tâm vọng động nhận làm Tự Tánh nên chịu khổ sanh tử luân hồi.
- Vô Thỉ Bồ Đề Niết Bàn là như hiện nay căn bổn thức của ông gốc có một thể nguyên minh thanh tịnh sáng suốt, nhưng vì ông không giữ được Tự Tánh, cứ tùy duyên tùy cảnh mà sanh ra vọng tưởng, rồi nhận lấy vọng tưởng làm Tự Tánh, quên mất thể nguyên minh. Tất cả chúng sanh vì quên mất thể nguyên minh, nên hằng ngày tuy sống ở thể nguyên minh mà không tự biết, do đó bị luân chuyển trong các cõi phàm phu. Thật là oan uổng!

云何二種？阿難，一者，無始生死根本。則汝今者，

yún hé èr zhǒng ē nán yì zhě wú shǐ shēng sǐ gēn běn zé rǔ jīn zhě
Vân hà nhị chủng? A Nan, nhứt giả, vô thỉ sanh tử căn bổn. Tắc nhữ kiêm giả,

與諸眾生，用攀緣心，為自性者。二者，無始菩提

yǔ zhū zhòng shēng yòng pān yuán xīn wéi zì xìng zhě èr zhě wú shǐ pú tí
dữ chư chúng sanh, dụng phan duyên tâm, vi tự tánh giả. Nhị giả, vô thỉ Bồ đề

涅槃元清淨體。 則汝今者識精元明， 能生諸緣，

niè pán yuán qīng jìng tǐ zé rǔ jīn zhě shì jīng yuán míng néng shēng zhū yuán
Niết bàn nguyên thanh tịnh thể. Tắc nhữ kiêm giả thúc tinh nguyên minh, năng sanh chư duyên,

緣所遺者。由諸眾生，遺此本明，雖終日行，而不自

yuán suǒ yí zhě yóu zhū zhòng shēng yí cǐ běn míng suī zhōng rì xíng ér bù zì
duyên sở di giả. Do chư chúng sanh, di thử bổn minh, tuy chung nhựt hành, nhi bất tự

覺，枉入諸趣。

jué wǎng rù zhū qù
giác, uổng nhập chư thú.

40.”Ananda, since you now wish to know about the path of shamatha with the hope of getting out of birth and death, I will question you further.”

Then the Tathagata raised his golden arm and bent his five wheeled fingers as he asked Ananda, “Do you see?”

Ananda said, “I see.”

The Buddha said, “What do you see?”

Ananda said, “I see the Tathagata raise his arm and bend his fingers into a fist of light which dazzles my mind and my eyes.”

The Buddha said, “What do you see it with?”

Ananda said, “The members of the great assembly and I each see it with our eyes.”

The Buddha said to Ananda, “You have answered me by saying that the Tathagata bends his fingers into a fist of light which dazzles your mind and eyes. Your eyes are able to see, but what is the mind that is dazzled by my fist?”

Ananda said, “The Tathagata is asking where the mind is located. Now that I use my mind to search for it thoroughly, I propose that precisely what is able to investigate is my mind.”

The Buddha said, “Hey! Ananda, that is not your mind.”

- A-Nan! Nay ông muốn biết đường Sa Ma Tha để giải thoát sanh tử, thì bây giờ ông hãy nghe đây. Đức Phật bèn đưa cánh tay lên, co 5 ngón lại hỏi, : A Nan! Ông thấy hay không?
- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy rõ.
- Thấy cái chi?
- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy Như Lai đưa cánh tay lên, co 5 ngón thành quyền chiếu sáng Tâm và mắt tôi.

- Ông dùng cái chi mà thấy?
- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi và đại chúng đều dùng mắt mà thấy.
- A Nan! Ông đã đáp: Như Lai có 5 ngón tay lại làm quyền chiếu sáng Tâm và mắt ông. Ông dùng mắt mà thấy, còn ông dùng cái chi làm Tâm của ông để đối với quyền chiếu sáng của Ta.
- Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai hỏi Tâm của tôi ở đâu, vâng lời Phật, tôi cố suy nghĩ sưu tầm, vậy cái năng suy nghĩ sưu tầm là Tâm của tôi.
- Đức Phật bèn quở: A Nan! Cái năng suy nghĩ sưu tầm không phải là Tâm của ông.

阿難，汝今欲知奢摩他路，願出生死。今復問汝。

ē nán rǔ jīn yù zhī shē mó tā lù yuàn chū shēng sǐ jīn fù wèn rǔ

A Nan, nhữ kim dục tri Sa Ma Tha lộ, nguyện xuất sanh tử. Kim phục vấn nhữ

即時如來舉金色臂，屈五輪指，語阿難言：汝今見

jí shí rú lái jǔ jīn sè bì qū wǔ lún zhǐ yù ē nán yán rǔ jīn jiàn

Tức thời Như Lai cử kim sắc tý, khuất ngũ luân chỉ, ngữ A Nan ngôn: Nhữ kim kiến

不。阿難言：見。佛言：汝何所見？阿難言：我見如來

fǒu ē nán yán jiàn fó yán rǔ hé suǒ jiàn ē nán yán wǒ jiàn rú lái

phủ? A Nan ngôn: Kiến. Phật ngôn: Nhữ hà sở kiến? A Nan ngôn: Ngã kiến Như Lai

舉臂屈指，為光明拳，耀我心目。佛言：汝將誰見。

jǔ bì qū zhǐ wéi guāng míng quán yào wǒ xīn mù fó yán rǔ jiāng shuí jiàn

cử tý khuất chỉ, vi quang minh quyền diệu ngã tâm mục. Phật ngôn: Nhữ tương thùy kiến?

阿難言：我與大眾，同將眼見？ 佛告阿難：汝今答

ē nán yán wǒ yǔ dà zhòng tóng jiāng yǎn jiàn fó gào ē nán rǔ jīn dá

A Nan ngôn: ngã dữ đại chúng, đồng tương nhãn kiến? Phật cáo A Nan: Nhữ kim đáp

我，如來屈指為光明拳，耀汝心目。汝目可見，以何

wǒ rú lái qū zhǐ wèi guāng míng quán yào rǔ xīn mù rǔ mù kě jiàn yǐ hé

ngã, Như Lai khuất chỉ vi quang minh quyền, diện nhữ tâm mục. Nhữ mục khả kiến, Dĩ hà

為心，當我拳耀。阿難言：如來現今徵心所在。而我

wéi xīn dāng wǒ quán yào ē nán yán rú lái xiàn jīn zhēng xīn suǒ zài ér wǒ

vi tâm, đương ngã quyền diệu. A Nan ngôn: Như Lai hiện kim trưng tâm sở tại. Nhi ngã

以心推窮尋逐，即能推者，我將為心。佛言：咄。阿

yǐ xīn tuī qióng xún zhú jí néng tuī zhě wǒ jiāng wéi xīn fó yán duō ē

dĩ tâm suy cúng tầm trục, tức năng suy giã, ngã tương vi tâm. Phật ngôn. Tốt. A

難，此非汝心。

nán cǐ fēi rǔ xīn

Nan, thử phi nhữ tâm.

41.Startled, Ananda leapt from his seat, stood and put his palms together, and said to the Buddha, "If it's not my mind, what is it?"

The Buddha said to Ananda, "It is your perception of false appearances based on external objects which deludes your true nature and has caused you from beginningless time to your present life to recognize a thief as your son, to lose your eternal source, and to undergo the wheel's turning."

- Ngài A Nan lấy làm kinh sợ, bước ra khỏi chỗ ngồi, đứng chắp tay hiệp chưởng bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Cái năng suy nghĩ sưu tầm không phải Tâm, chớ gọi là cái chi?
- Đức Phật dạy: Cái ấy là vọng tưởng tiền trần, ám che Chơn Tánh. Vì từ vô thỉ đến nay, ông nhận lầm vọng tưởng ấy làm Tâm, như nhận kẻ giặc làm con, quên mất bổn giác Chơn thường, nên chịu luân hồi sanh tử thống khổ.

阿難矍然，避座合掌起立白佛。此非我心，當名何

ē nán jué rán bì zuò hé zhǎng qǐ lì bái fó cǐ fēi wǒ xīn dāng míng hé

A Nan cù nhiên, tỵ tọa hiệp chưởng khởi lập bạch Phật. Thử phi ngã tâm, đương danh hà

等。佛告阿難。此是前塵虛妄相想，惑汝眞性。由汝

děng fó gào ē nán cǐ shì qián chén xū wàng xiāng xiǎng huò rǔ zhēn xìng yóu rǔ

đẳng? Phật cáo A Nan: thử thị tiền trần hư vọng tướng tưởng, hoặc nhữ chơn tánh. Do nhữ

無始至於今生，認賊為子，失汝元常， 故受輪轉。

wú shǐ zhì yú jīn shēng rèn zéi wéi zǐ shī rǔ yuán cháng gù shòu lún zhuǎn

vô thỉ chí ư kiêm sanh, nhận tắc vi tử, thất nhữ nguyên thường, cố thọ luân chuyển.

42. Ananda said to the Buddha, "World Honored One, I am the Buddha's favorite cousin. It is because my mind loved the Buddha that I was led to leave the home-life. It is my mind that not only makes offerings to the Tathagata, but also, in passing through lands as many as the grains of sand in the Ganges River to serve all Buddhas and good, wise advisors, and in martialing great courage to practice every difficult aspect of the dharma, I always use this mind. Even if I am slandering the dharma and eternally withdrawing my good roots, it would also be because of this mind. If this is not my mind, then I have no mind, and I am the same as a clod of earth or a piece of wood. Without this awareness and knowing, nothing would exist.

"Why does the Tathagata say this is not my mind? I am startled and frightened and not one member of the great assembly is without doubt. I only hope that the World Honored One will regard us with great compassion and instruct those who have not yet awakened."

- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi là em yêu mến của Phật, vì Tâm thương Phật mà xuất gia, Tâm tôi chẳng những cúng dường một mình Như Lai lại còn qua khắp Hằng sa quốc độ, tôi phụng sự chư Phật cho đến các vị Thiện Tri Thức, gia dĩ tôi gắng sức đại dõng mãnh làm các việc khó làm trong đạo pháp, tôi đều dùng cái Tâm ấy. Nếu như Phật phát minh cái Tâm ấy không phải thiệt là Tâm của tôi, thì thành ra tôi không Tâm như cây và đất, vì ngoài Tâm hiểu biết ấy, tôi không còn Tâm nào khác.

➢ Tại sao Phật gọi cái suy nghĩ ấy không phải là Tâm? Khiến tôi rất kinh sợ và đại chúng cũng nghi hoặc. Ngưỡng cầu Như Lai mở lượng đại bi khai thị cho chúng tôi những điều chưa được tỏ ngộ.

阿難白佛言：世尊，我佛寵弟，心愛佛故，令我出

ē nán bái fó yán shì zūn wǒ fó chǒng dì xīn ài fó gù ling wǒ chū

A Nan bạch Phật ngôn: Thế Tôn, ngã Phật sủng đệ, tâm ái Phật cố, lịnh ngã xuất

家。我心何獨供養如來。乃至徧歷恆沙國土，承事諸

jiā wǒ xīn hé dú gòng yàng rú lái nǎi zhì biàn lì héng shā guó dù chéng shì zhū

gia. Ngã tâm hà độc cúng dường Như Lai. Nải chí biến lịch hằng sa quốc độ, thừa sự chư

佛，及善知識，發大勇猛，行諸一切難行法事，皆用

fó jí shàn zhī shì fā dà yǒng měng xíng zhū yí qiè nán xíng fǎ shì jiē yòng

Phật, cập Thiện tri thức, phát đại dõng mãnh, hành chư nhứt thiết nan hành pháp sự, giai dụng

此心。縱令謗法，永退善根，亦因此心。若此發明不

cǐ xīn zòng lìng bàng fǎ yǒng tuì shàn gēn yì yīn cǐ xīn ruò cǐ fā míng bú

thử tâm. Túng lịnh bang Pháp, vĩnh thối thiện căn, diệc nhân thử tâm. Nhược thử phát minh bất

是心者，我乃無心同諸土木，離此覺知，更無所有。

shì xīn zhě wǒ nǎi wú xīn tóng zhū tǔ mù lí cǐ jué zhī gèng wú suǒ yǒu

thị tâm giả, ngã nãi vô tâm đồng chư thổ mộc, ly thử giác tri, cánh vô sở hữu.

云何如來說此非心。我實驚怖。兼此大眾，無不疑

yún hé rú lái shuō cǐ fēi xīn wǒ shí jīng bù jiān cǐ dà zhòng wú bù yí

Vân hà Như Lai thuyết thử phi tâm? Ngã thiệt kinh bố, kiêm thử đại chúng, vô bất nghi

惑。惟垂大悲，開示未悟。

huò wéi chuí dà bēi kāi shì wèi wù

hoặc. Duy thùy đại bi, khai thị vị ngộ.

43.Then the World Honored One gave instruction to Ananda and the great assembly, wishing to cause their minds to enter the state of patience with the non-production of dharmas.

From the lion's seat he rubbed Ananda's crown and said to him, "The Tathagata has often said that all dharmas that arise are only manifestations of the mind. All causes and effects, the worlds as many as fine motes of dust, come into being because of the mind.

"Ananda, when all the things in the world, including blades of grass and strands of silk thread, are examined at their fundamental source, each is seen to have substance and a nature, even empty space has a name and an appearance.

"How much the less could the clear, wonderful, pure bright mind, the essence of all thoughts, itself be without a substance?

➢ Liền khi ấy, Đức Phật muốn khai thị Tâm của Ngài A Nan và đại chúng cho được vào bậc Vô sanh pháp nhẫn, nên Đức Phật ở tòa sư tử, rờ đầu Ngài A Nan, bảo rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp đều do Tâm phát sanh, như tất cả Nhân, Quả, thế giới, vi trần đều do Tâm mà thành có thể tánh.

➢ A Nan! Xét nguồn gốc có thể tánh của các vật thì ở khắp thế giới từ vật lớn cho tới vật nhỏ như lá cỏ, mảnh giấy đều có thể tánh, thậm chí hư không cũng có tên có tướng, huống chi Tâm Chơn Như thiêng sáng thông suốt, thanh tịnh nhiệm mầu, vốn là nguồn gốc làm cho các vật có thể tánh thì chẳng có lý nào Tâm ấy không có thể tánh riêng.

爾時世尊。開示阿難。及諸大眾。欲令心入無生法

ěr shí shì zūn kāi shì ē nán jí zhū dà zhòng yù lìng xīn rù wú shēng fǎ

Nhĩ thời Thế Tôn. Khai thị A Nan. Cập chư đại chúng. Dục lịnh tâm nhập vô sanh pháp

忍。於師子座，摩阿難頂，而告之言：如來常說諸

rěn yú shī zi zuò mó ē nán dǐng ér gào zhī yán rú lái cháng shuō zhū

nhẫn. Ư sư tử tòa, ma A Nan đảnh, nhi cáo chi ngôn: Như Lai thường thuyết chư

法所生，唯心所現。一切因果，世界微塵，因心成

fǎ suǒ shēng wéi xīn suǒ xiàn yí qiè yīn guǒ shì jiè wéi chén yīn xīn chéng

pháp sở sanh, duy tâm sở hiện. Nhứt thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành

體。阿難，若諸世界，一切所有，其中乃至草葉縷

tǐ ē nán ruò zhū shì jiè yí qiè suǒ yǒu qí zhōng nǎi zhì cǎo yè lǚ

thể. A Nan, nhược chư thế giới, nhứt thiết sở hữu, kỳ trung nải chí thảo diệp lủ

結，詰其根元，咸有體性。縱令虛空，亦有名貌。何

jiē jié qí gēn yuán xián yǒu tǐ xìng zòng lìng xū kōng yì yǒu míng mào hé

kiết, cật kỳ căn nguyên, hàm hữu thể tánh. Túng lịnh hư không, diệc hữu danh mạo. Hà

況清淨妙淨明心， 性一切心，而自無體？

kuàng qīng jìng miào jìng míng xīn xìng yí qiè xīn ér zì wú tǐ

huống thanh tịnh diệu tịnh minh tâm, tánh nhứt thiết tâm, nhi tự vô thể?

44.”If you insist that the nature which knows and observes and is aware of distinctions is the mind, then apart from all forms, smells, tastes, and touches . apart from the workings of all the defiling objects . that mind should have its own complete nature.

”And yet now, as you listen to my Dharma, it is because of sound that you are able to make distinctions.

”Even if you could extinguish all seeing, hearing, awareness, and knowing, and maintain an inner composure, the shadows of your discrimination of dharmas would remain.

➢ A Nan! Nếu ông chấp tánh thấy hiểu biết, suy nghĩ, phân biệt là Tâm của ông thì Tâm ấy dĩ nhiên phải lìa sắc hương vị xúc cho tới tất cả tiền trần, vì riêng Tâm ấy có thể tánh hoàn toàn. Như nay ông nghe tiếng pháp của Ta, đó là do tiếng nói mà có phân biệt, chớ không

phải là Tâm Chơn Như. Dầu ông dứt hết các sự thấy, nghe, hiểu biết, chỉ giữ sự yên lặng cũng chỉ là bóng pháp trần phân biệt, cũng không phải là Tâm Chơn Như.

若汝執悋，分別覺觀， 所了知性，必為心者。此心

ruò rǔ zhí lìn fēn bié jué guān , suǒ liǎo zhī xìng bì wèi xīn zhě cǐ xīn

Nhược nhữ chấp lẫn, phân biệt giác quan, sở liễu tri tánh, tất vi tâm giả. Thử tâm

即應離諸一切色香味觸諸塵事業，別有全性。如汝今

jí yìng lí zhū yí qiè sè xiāng wèi chù zhū chén shì yè bié yǒu quán xìng rú rǔ jīn

tức ưng ly chư nhứt thiết sắc hương vị xúc chư trần sự nghiệp, biệt hữu toàn tánh. Như nhữ kim

者承聽我法，此則因聲而有分別。縱滅一切見聞覺

zhě chéng tīng wǒ fǎ cǐ zé yīn shēng ér yǒu fēn bié zòng miè yí qiè jiàn wén jué

giả thừa thính ngã pháp, thử tắc nhân thinh nhi hữu phân biệt. Túng diệt nhứt thiết kiến văn giáo

知，內守幽閒，猶為法塵分別影事。

zhī nèi shǒu yōu xián yóu wéi fǎ chén fēn bié yǐng shì

tri, nội thủ u nhàn, du vi pháp trần phân biệt ảnh sự.

45.”I do not insist that you grant that it is not the mind. But examine your mind in minute detail to see whether there is a discriminating nature apart from the objects of sense. That would truly be your mind.

”If this discriminating nature has no substance apart from objects, then it is shadows of discriminations of objects of mind.

”The objects are not permanent, and when they pass out of existence, such a mind would be like hair on a tortoise or horns on a rabbit. In that case your Dharma-body would be extinguished along with it. Then who cultivates and attains patience with the non-production of dharmas?”

- A Nan! Như Lai chẳng bảo ông nhận cái phân biệt ấy không phải là Tâm, ông cần nghiên cứu tinh tường, cái ấy chơn hay vọng. Như lìa các tiền trần mà có thể tánh phân biệt, đó là Tâm Chơn Như của ông. Như lìa các tiền trần mà không có thể tánh, đó là bóng tiền trần phân biệt. Tiền trần không có thường trụ, khi sanh khi diệt, thay đổi luôn luôn thì cái Tâm nương theo tiền trần đó hóa ra lông rùa sừng thỏ là vật không có. Tiền trần diệt, tâm diệt, thì Pháp thân của ông cũng diệt theo, như vậy ông lấy chi tu chứng Vô sanh pháp nhẫn.?

我非敕汝，執為非心。但汝於心，微細揣摩。若離

wǒ fēi chì rǔ zhí wèi fēi xīn dàn rǔ yú xīn wéi xì chuǎi mó ruò lí

Ngã phi sắc nhữ, chấp vi phi tâm. Đản nhữ ư tâm, vi thế suy ma. Nhược ly

前塵有分別性，即眞 汝心。若分別性，離塵無體，斯

qián chén yǒu fēn bié xìng jí zhēn rǔ xīn ruò fēn bié xìng lí chén wú tǐ sī

tiền trần hữu phân biệt tánh, tức chơn nhữ tâm. Nhược phân biệt tánh, ly trần vô thể, tư

則前塵分別影事。塵非常住，若變滅時，此心則同龜

zé qián chén fēn bié yǐng shì chén fēi cháng zhù ruò biàn miè shí cǐ xīn zé tóng guī
tắc tiền trần phân biệt ảnh sự. Trần phi thường trụ, nhược biến diệt thời, thử tâm tắc đồng qui

毛兔角，則汝法身同於斷滅，其誰修證，無生法忍？

máo tù jiǎo zé rǔ fǎ shēn tóng yú duàn miè qí shuí xiū zhèng wú shēng fǎ rěn
mao thố giác, tắc nhữ pháp thân đồng ư đoạn diệt, kỳ thùy tu chứng, vô sanh pháp nhẫn?

46.At that point Ananda and everyone in the great assembly was speechless and at a total loss.

The Buddha said to Ananda, "There are cultivators in the world who, although they realize the nine successive stages of samadhi, do not achieve the extinction of outflows or become Arhats, all because they are attached to birth-and-death false thinking and mistake it for what is truly real. That is why now, although you are greatly learned, you have not realized the accomplishment of sagehood."

- Lúc bấy giờ, Ngài A Nan và đại chúng đều lặng thinh, suy xét, hình như vừa mất một vật quí báu.

  Đức Phật bảo Ngài A Nan: ở trong thế gian, các vị tu học hiện tiền tuy thành tựu chín bậc định nhưng không dứt hết các thứ "lậu", chưa chứng quả Vô Lậu A La Hán, vì chấp trước vọng tưởng sanh tử làm tánh chơn thiệt, như ông cũng vậy, tuy nghe nhiều giáo lý nhưng không thành Thánh quả..

即時阿難，與諸大眾，默然自失。佛告阿難：世間

jí shí ē nán yǔ zhū dà zhòng mò rán zì shī fó gào ē nán shì jiān
Tức thời A Nan, dữ chư đại chúng, mặc nhhiên tự thất. Phật cáo A Nan: Thế gian

一切諸修學人，現前雖成九次第定，不得漏盡成阿羅

yí qiè zhū xiū xué rén xiàn qián suī chéng jiǔ cì dì dìng bù dé lòu jìn chéng ē luó
nhứt thiết chư tu học nhân, hiện tiền tuy thành cửu thứ đệ định, bất đắc lậu tận thành A La

漢，皆由執此生死妄想，誤為眞實。是故汝今雖得多

hàn jiē yóu zhí cǐ shēng sǐ wàng xiǎng wù wéi zhēn shí shì gù rǔ jīn suī dé duō
Hán, giai do chấp thử sanh tử vọng tưởng, ngộ vi chơn thiệt. Thị cố nhữ kiêm tuy đắc đa

聞不成聖果。

wén bù chéng shèng guǒ
văn bất thành Thánh quả.

47. When Ananda heard that, he again wept sorrowfully, placed his five limbs on the ground, knelt on both knees, put his palms together, and said to the Buddha, "Since I followed the Buddha and left home, what I have done is to rely on the Buddha's awesome spirit. I have often thought, 'There is no reason for me to toil at cultivation' expecting that the Tathagata would bestow samadhi upon me. I never realized that he could not stand in for me in body and mind. Thus, I lost my

original mind and although my body has left the home-life, my mind has not entered the Way. I am like the poor son who renounced his father and roamed around.

"Therefore, today I realize that although I am greatly learned, if I do not cultivate, it is the same as if I had not learned anything; just as someone who only speaks of food will never get full.

- Ngài A Nan nghe qua lời Phật dạy, xét mình lấy làm buồn tủi, rơi lụy, gieo năm vóc xuống đất lễ Phật rồi quỳ gối, hai tay hiệp chưởng bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Từ khi tôi phát tâm xuất gia theo Phật, hay trông cậy vào oai thần của Phật mà tự nghĩ không cần khổ hạnh tu hành, chắc chắn về sau Phật sẽ ban cho pháp chánh định để thành Phật. Tôi không ngờ thân tâm của Phật với thân tâm của tôi không thay thế được, ví như ăn cơm, ai ăn nấy no.
- Nay nghe lời Phật dạy, tôi mới nhận thức: Bấy lâu nay tôi nhận vọng làm chơn, nên Tâm Chơn Như bị lạc mất. Vì thế tuy thân xuất gia mà Tâm không nhập đạo; tôi vốn ở chỗ giàu sang lại bỏ hết hạnh phước ví như đứa con khốn cùng nghe nhảm tin càn, bỏ cha trốn theo con đường mê vọng.
- Bây giờ tôi hiểu rõ: dầu có nghe nhiều giáo lý mà không chịu khó tu hành giải thoát thì chẳng hơn gì kẻ không được nghe, ví như người nói ăn mà không ăn, thì không bao giờ no dạ được.

阿難聞已。重復悲淚，五體投地，長跪合掌，而白

ē nán wén yǐ chóng fù bēi lèi wǔ tǐ tóu dì cháng guì hé zhǎng ér bái

A Nan văn dĩ. Trùng phục bi lụy, ngũ thể đầu địa, trường quỳ hiệp chưởng, nhi bạch

佛言：自我從佛發心出家，恃佛威神。常自思惟，無

fó yán zì wǒ cóng fó fā xīn chū jiā shì fó wēi shén cháng zì sī wéi wú

Phật ngôn: tự ngã tùng Phật phát tâm xuất gia, thị Phật oai thần. Thường tự tư duy, vô

勞我修，將謂如來惠我三昧。不知身心本不相代。失

láo wǒ xiū jiāng wèi rú lái huì wǒ sān mèi bù zhī shēn xīn běn bù xiāng dài shī

lao ngã tu, tương vị Như Lai huệ ngã tam muội. Bất tri thân tâm bổn bất tương đại. Thất

我本心。雖身出家，心不入道。譬如窮子，捨父逃

wǒ běn xīn suī shēn chū jiā xīn bù rù dào pì rú qióng zǐ shě fù táo

ngã bổn tâm. Tuy thân xuất gia, tâm bất nhập đạo. Thí như cùng tử, xả phụ đào

逝。今日乃知雖有多聞，若不修行，與不聞等。如人

shì jīn rì nǎi zhī suī yǒu duō wén ruò bù xiū xíng yǔ bù wén děng rú rén

thệ, kim nhựt nãi tri tuy hữu đa văn, nhược bất tu hành, dữ bất văn đẳng. Như nhân

說食，終不能飽。

shuō shí zhōng bù néng bǎo

thuyết thực, chung bất năng bảo.

48."World Honored One, now we all are bound by two obstructions and as a consequence do not perceive the still, eternal nature of the mind. I

only hope the Tathagata will take pity on us poor and destitute ones and disclose the wonderful bright mind, and open my Way-eye."

➢ Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi hiện tiền bị hai chướng phiền não và sở tri ràng buộc, nguyên nhân vì không biết rõ tâm tánh vắng lặng thường trụ. Vậy ngưỡng cầu Như Lai thương chỗ khốn cùng của chúng tôi mà khai thị Chơn Như Tâm sáng suốt nhiệm mầu và Đạo nhãn giải thoát của chúng tôi.

世尊，我等今者，二障所纏。良由不知寂常心性。

shì zūn wǒ děng jīn zhě èr zhàng suǒ chán liáng yóu bù zhī jì cháng xīn xìng

Thế Tôn, ngã đẳng kim giả, nhị chướng sở triền. Lương do bất tri tịch thường tâm tánh.

惟願如來，哀愍窮露，發妙明心，開我道眼。

wéi yuàn rú lái āi mǐn qióng lòu fā miào míng xīn kāi wǒ dào yǎn

Duy nguyện Như Lai, ai mẫn cùng lộ, phát diệu minh tâm, khai ngã đạo nhãn.

The Nature of Visual Awareness

Sự nhận thức được Tánh Thấy

49.Then from the character wan 卍[signifying "myriad virtues"] on his chest, the Tathagata poured forth precious light. Radiant with hundreds of thousands of colors, the brilliant light simultaneously pervaded everywhere throughout the ten directions to Buddharealms as many as fine motes of dust, anointing the crowns of every Tathagata in all the jeweled Buddhalands of the ten directions. Then it swept back to Ananda and all in the great assembly.

And said to Ananda, "I will now erect the great Dharma banner for you, to cause all living beings in the ten directions to obtain the wondrous subtle secret, the pure nature, the bright mind, and to attain the pure eye.

➢ Khi ấy Đức Phật từ ngực, ngay chỗ có chữ Vạn, phóng hào quang vô cùng quí báu, rực rỡ trăm ngàn sắc, soi khắp mười phương thế giới, rồi hào quang đó chiếu vào đảnh của chư Như Lai trong thập phương Phật quốc, xây về rọi ngay Ngài A Nan và đại chúng. Đoạn Đức Phật dạy A Nan: Hôm nay Ta vì ông mà lập pháp tràng lớn lao, cũng làm cho tất cả chúng sanh đều được Tâm thường tịch thường chiếu, sáng suốt, vắng lặng, huyền diệu kín nhiệm và mắt thanh tịnh trang nghiêm.

即時如來，從胸卍字，涌出寶光。其光晃昱有百千

jí shí rú lái cóng xiōng wàn zì yǒng chū bǎo guāng qí guāng huǎng yù yǒu bǎi qiān

Tức thời Như Lai, tùng hung Vạn tự, dõng xuất bửu quang. Kỳ quang hoảng giục hữu bá thiên

色。十方微塵，普佛世界，一時周徧。徧灌十方所有

sè shí fāng wéi chén pǔ fó shì jiè yì shí zhōu biàn biàn guàn shí fāng suǒ yǒu

sắc. Thập phương vi trần, phổ Phật thế giới, nhứt thời châu biến. Biến quan thập phương sở hữu

寶剎諸如來頂。旋至阿難，及諸大眾。告阿難言：吾

bǎo chà zhū rú lái dǐng xuán zhì ē nán jí zhū dà zhòng gào ē nán yán wú
bửu sắc chư Như Lai đảnh. Triển chí A Nan, cập chư đại chúng. Cáo A Nan ngôn: Ngô

今為汝建大法幢。亦令十方一切眾生，獲妙微密，

jīn wèi rǔ jiàn dà fǎ chuáng yì lìng shí fāng yí qiè zhòng shēng huò miào wēi mì ,
kim vị nhữ kiến đại pháp tràng.Diệc lịnh thập phương nhứt thiết chúng sanh, hoạch diệu vi mật,

性淨明心，得清淨眼。

xìng jìng míng xīn dé qīng jìng yǎn
tánh tịnh minh tâm, đắc thanh tịnh nhãn.

50.**Seeing is The Mind**

"Ananda, you have told me that you saw my fist of bright light. How did it take the form of a fist? How did the fist become bright? By what means could you see it?"

- **Tánh Thấy là Tâm**
- Đức Phật dạy: A Nan! Trước ông có đáp với Ta rằng: Ông thấy cái quyền quang minh. Vậy cái quyền ấy do đâu quang minh? Làm sao thành quyền? Ông dùng cái chi mà thấy?

阿難，汝先答我見光明拳。此拳光明， 因何所有。

ē nán rǔ xiān dá wǒ jiàn guāng míng quán cǐ quán guāng míng , yīn hé suǒ yǒu
A Nan, nhữ tiên đáp ngã kiến quang minh quyền, thử quyền quang minh, nhân hà sở hữu,

云何成拳？汝將誰見？

yún hé chéng quán rǔ jiāng shuí jiàn
vân hà thành quyền? Nhữ tương thùy kiến?

51.**Ananda replied, "The body of the Buddha is born of purity and cleanness, and, therefore, it assumes the color of Jambu River gold with deep red hues. Hence, it shone as brilliant and dazzling as a Precious mountain. It was actually my eyes that saw the Buddha bend his five-wheeled fingers to form a fist which was shown to all of us."**

- Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Vì thân thể của Phật có sắc như vàng Diêm Phù Đàn, sáng chói như núi Bảo Sơn, đó là do đức độ thanh tịnh sanh ra, nên cái quyền của Phật quang minh, Năm ngón tay của Phật co lại làm thành cái quyền đưa ra cho người xem, Tôi dùng mắt thấy thiệt rõ ràng như vậy.

阿難言：由佛全體閻浮檀金，譬如寶山，清淨所生，

ē nán yán yóu fó quán tǐ yán fú tán jīn xì rú bǎo shān qīng jìng suǒ shēng
A Nan ngôn Do Phật toàn thể Diêm phù đàn kim, hích như bữu sơn, thanh tịnh sở sanh,

故有光明。我實眼觀，五輪指端，屈握示人，故有

gù yǒu guāng míng wǒ shí yǎn guān wǔ lún zhǐ duān qū wò shì rén gù yǒu
cố hữu quang minh. Ngã thiệt nhãn quan, ngũ luân chỉ đoan, khuất ốc thị nhân, cố hữu

拳相。

quán xiāng
quyền tướng.

52.**The Buddha told Ananda, "Today the Tathagata will tell you truly that all those with wisdom are able to achieve enlightenment through the use of examples.**

"Ananda, take, for example, my fist: if I didn't have a hand, I couldn't make a fist. If you didn't have eyes, you couldn't see. If you apply the example of my fist to the case of your eyes, is the idea the same?"

Ananda said, "Yes, World Honored One. Since I can't see without my eyes, if one applies the example of the Buddha's fist to the case of your eyes, the idea is the same."

- Đức Phật dạy: A Nan! Hôm nay Như Lai lấy lời chơn thiệt nói cho ông rõ. Nếu là bậc trí huệ thì chỉ nhờ lời thí dụ mà được khai ngộ.
- A Nan! Ví dụ như cái quyền của Ta, nếu không có tay Ta dĩ nhiên chẳng thành cái quyền, và nếu không có mắt ông dĩ nhiên chẳng thành cái thấy. Vậy lấy cái thấy của ông so sánh với cái quyền của Phật, hai nghĩa có giống nhau chăng?
- Bạch Đức Thế Tôn! Như không có mắt tôi thì chẳng thành cái thấy của tôi. Nếu lấy cái thấy của tôi so sánh với cái quyền của Phật thì hai nghĩa giống nhau.

佛告阿難：如來今日實言告汝。諸有智者，要以譬

fó gào ē nán rú lái jīn rì shí yán gào rǔ zhū yǒu zhì zhě yào yǐ pì

Phật cáo A Nan: Như Lai kim nhựt thiệt ngôn cáo nhữ. Chư hữu trí giả, yếu dĩ thí

喻而得開悟。阿難，譬如我拳，若無我手，不成我拳。

yù ér dé kāi wù ē nán pì rú wǒ quán ruò wú wǒ shǒu bù chéng wǒ quán

dụ nhi đắc khai ngộ. A Nan, thí như ngã quyền, nhược vô ngã thủ, bất thành ngã quyền.

若無汝眼，不成汝見。以汝眼根，例我拳理，其義均

ruò wú rǔ yǎn , bù chéng rǔ jiàn yǐ rǔ yǎn gēn lì wǒ quán lǐ qí yì jūn

Nhược vô nhữ nhãn, bất thành nhữ kiến. Dĩ nhữ nhãn căn, lệ ngã quyền lý, kỳ nghĩa quân

不？阿難言：唯然世尊。既無我眼，不成我見。以我

fǒu ē nán yán wéi rán shì zūn jì wú wǒ yǎn bù chéng wǒ jiàn yǐ wǒ

phủ? A Nan ngôn: Dũy nhiên Thế Tôn. Ký vô ngã nhãn, bất thành ngã kiến. Dĩ ngã

眼根，例如來拳，事義相類。

yǎn gēn lì rú lái quán shì yì xiāng lèi

nhãn căn, lệ Như Lai quyền, sự nghĩa tương loại.

53.**The Buddha said to Ananda, "You say it is the same, but that is not right. Why? If a person has no hand, his fist is gone forever. But one who is without eyes is not entirely devoid of sight.**

"For what reason? Try consulting a blind man on the street: 'What do you see?'

"Any blind man will certainly answer, 'Now I see only black in front of my eyes. Nothing else meets my gaze.'

"The meaning is apparent: if he sees blackness in front of him, how could his seeing be considered 'lost'?"

➢ Đức Phật bảo: A Nan! Ông nói hai nghĩa giống nhau thì không đúng. Vì cớ sao? Vì nếu người không có cánh tay thì không có quyền, chớ người không có mắt, chưa phải hoàn toàn không có cái thấy. Lý do làm sao? Ông thử ra đường, hỏi người mù: Ông có thấychi chăng? Chắc chắn người mù ấy trả lời: trước mắt tôi, chỉ thấy tối đen, chớ không thấy chi khác. Cứu xét theo lý ấy thì biết: tiền trần tự tối chớ cái thấy không giảm bớt.

佛告阿難：汝言相類，是義不然。何以故？如無手

fó gào ē nán rǔ yán xiāng lèi shì yì bù rán hé yǐ gù rú wú shǒu

Phật cáo A Nan: Nhữ ngôn tương loại, thị nghĩa bất nhiên. Hà dĩ cố? Như vô thủ

人，拳畢竟滅。彼無眼者，非見全無。所以者何？汝

rén quán bì jìng miè bǐ wú yǎn zhě fēi jiàn quán wú suǒ yǐ zhě hé rǔ

nhân, quyền tất cảnh diệt. Bỉ vô nhãn giả, phi kiến toàn vô. Sở dĩ giả hà? Nhữ

試於途，詢問盲人，汝何所見。彼諸盲人，必來答汝，

shì yú tú xún wèn máng rén rǔ hé suǒ jiàn bǐ zhū máng rén bì lái dá rǔ

thí ư đồ, tư vấn manh nhân, nhữ hà sở kiến. Bĩ chư manh nhân, tất lai đáp nhữ,

我今眼前，唯見黑暗，更無他矚。以是義觀，前塵

wǒ jīn yǎn qián wéi jiàn hēi àn gèng wú tā zhǔ yǐ shì yì guān qián chén

ngã kiêm nhãn tiền, duy kiến hắc ám, cánh vô tha chúc. Dĩ thị nghĩa quan, tiền trần

自暗，見何虧損。

zì àn jiàn hé kuī sǔn

tự ám, kiến hà khuy tổn.

54.Ananda said, "The only thing blind people see in front of their eyes is blackness. How can that be seeing?"

The Buddha said to Ananda, "Is there any difference between the blackness seen by blind people, who do not have the use of their eyes, and the blackness seen by someone who has the use of his eyes when he is in a dark room?"

"So it is, World Honored One. Between the two kinds of blackness, that seen by the person in a dark room and that seen by the blind, there is no difference."

➢ Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Người mù chỉ thấy tối đen ở trước mắt, thế nào gọi được cái thấy?

➢ A Nan! Người mù không có mắt, chỉ thấy tối, đối với kẻ có mắt ở trong nhà tối, hai cái tối ấy có khác nhau chăng?

➢ Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ có mắt ở trong nhà tối đối với người mù, hai cái tối ấy so sánh lại thiệt không có khác nhau chi cả.

阿難言：諸盲 眼前，唯睹黑暗，云何成見？佛告阿

ē nán yán zhū máng yǎn qián wéi dǔ hēi àn yún hé chéng jiàn fó gào ē

A Nan ngôn: Chư mang nhãn tiền, duy đổ hắc ám, vân hà thành kiến? Phật cáo A

難：諸盲無眼，唯觀黑暗，與有眼人，處於暗室，二

nán zhū máng wú yǎn wéi guān hēi àn yǔ yǒu yǎn rén chǔ yú àn shì èr

Nan: Chư manh vô nhãn, duy quan hắc ám, dữ hữu nhãn nhân, xử ư ám thất, nhị

黑有別，為無有 別？如是世尊。此暗中人，與彼群

hēi yǒu bié wéi wú yǒu bié rú shì shì zūn cǐ àn zhōng rén yǔ bǐ qún

hắc hữu biệt, vi vô hữu biệt ? Như thị Thế Tôn. Thử ám trung nhân, dữ bỉ quần

盲，二黑校量，曾 無有異。

máng èr hēi jiào liàng céng wú yǒu yì

manh, nhị hắc giảo lượng, tằng vô hữu dị.

55.”Ananda, if the person without the use of his eyes who sees only blackness were suddenly to regain his sight and see all kinds of forms, and you say it is his eyes which see, then when the person in a dark room who sees only blackness suddenly sees all kinds of forms because a lamp is lit, you should say it is the lamp which sees.

”If it is a case of the lamp seeing, it would be a lamp endowed with sight - which couldn’t be called a lamp. And if the lamp were to do the seeing, how would you be involved?

”Therefore you should know that while the lamp can reveal the forms, it is the eyes, not the lamp, that do the seeing. And while the eyes can reveal the forms, the seeing-nature comes from the mind, not the eyes.”

- A Nan! Ví dụ như người mù chỉ thấy tối đen, bỗng được mắt sáng thì ở pháp trần thấy các sắc, như thế cho là mắt thấy. Như người có mắt ở trong nhà tối chỉ thấy tối đen, bỗng có đèn sáng, cũng ở pháp trần, thấy có sắc, vậy có thể nào cho là đèn thấy chăng?
- Nếu cái đèn thấy các sắc thì đèn tức là cái thấy, như thế không còn gọi là cái đèn được. Nếu cái đèn thấy thì cái đèn tự thấy, chớ không liên hệ chi tới cái thấy của người.
- A Nan! Ông phải biết: cái đèn chỉ làm sáng tỏ các sắc, còn thấy các sắc là con mắt, chớ không phải đèn. Tuy nhiên nói rằng mắt thấy chớ thật ra mắt cũng như đèn, chỉ hiển sắc mà thôi, còn cái năng thấy năng biết là Tâm.

阿難，若無眼人，全見前黑，忽得眼光，還於前塵

ē nán ruò wú yǎn rén quán jiàn qián hēi hū dé yǎn guāng huán yú qián chén

A Nan, nhược vô nhãn nhân, toàn kiến tiền hắc, hốt đắc nhãn quang, hoàn ư tiền trần

見種種色，名眼見者。彼暗中人，全見前黑，忽獲燈

jiàn zhǒng zhǒng sè míng yǎn jiàn zhě bǐ àn zhōng rén quán jiàn qián hēi hū huò dēng

kiến chủng chũng sắc, danh nhãn kiến giả. Bỉ ám trung nhân, toàn kiến tiền hắc, hốt hoạch đăng

光，亦於前塵見種種色，應名燈見？若燈見者，燈

guāng yì yú qián chén jiàn zhǒng zhǒng sè， yìng míng dēng jiàn ruò dēng jiàn zhě， dēng

quang, diệc ư tiền trần kiếnchủng chủng sắc, ưng danh đăng kiến? Nhược đăng kiến giả, đăng

能有見，自不名燈。又則燈觀，何關汝事？是故當

néng yǒu jiàn zì bù míng dēng yòu zé dēng guān hé guan rǔ shì shì gù dāng

năng hữu kiến, tự bất danh đăng . Hựu tắc đăng quan, hà quan nhữ sự? Thị cố đương

知，燈能顯色。如是見者，是眼非燈。眼能顯色，如

zhī dēng néng xiǎn sè rú shì jiàn zhě shì yǎn fēi dēng yǎn néng xiǎn sè rú

tri, đăng năng hiển sắc. Như thị kiến giả, thị nhãn phi đăng. Nhãn năng hiển sắc, như

是見性，是心非眼。

shì jiàn xìng shì xīn fēi yǎn

thị kiến tánh, thị tâm phi nhãn.

56.Visual Awareness Does Not Move

Although Ananda and everyone in the great assembly had heard what was said, their minds had not yet understood, and so they remained silent. Hoping to hear more of the gentle sounds of the Tathagata's teaching, they put their palms together, purified their minds, and stood waiting for the Tathagata's compassionate instruction.

- **Tánh Thấy Không Động**
- Ngài A Nan và đại chúng tuy nghe lời Phật dạy như vậy, nhưng Tâm chưa tỏ ngộ nên ngồi ngậm miệng lặng thinh, hai tay hiệp chưởng, nhiếp tâm thanh tịnh và thành kính trông chờ lời nói từ bi của Phật dạy cho.

阿難，雖復得聞是言，與諸大眾，口已默然，心未

ē nán suī fù dé wén shì yán yǔ zhū dà zhòng kǒu yǐ mò rán xīn wèi

A Nan, tuy phục đắc văn thị ngôn, dữ chư đại chúng, khẩu dĩ mặc nhiên, tâm vị

開悟。猶冀如來慈音宣示，合掌清心，佇佛悲誨。

kāi wù yóu jì rú lái cí yīn xuān shì hé zhǎng qīng xīn zhù fó bēi huì。

khai ngộ. Du ký Như Lai từ âm tuyên thị, hiệp chưởng thanh tâm, trừ Phật bi hối.

57.Then the World Honored One extended his tula-cotton webbed bright hand, opened his five-wheeled fingers, and told Ananda and the great assembly, "When I first accomplished the Way I went to the Deer Park, and for the sake of Ajnatakaundinya and all five of the bhikshus, as well as for you of the four-fold assembly, I said, 'It is because living beings are impeded by guest-dust and affliction that they do not realize Bodhi or become arhats.' At that time, what caused you who have now realized the holy fruit to become enlightened?"

- Khi ấy Đức Thế Tôn đưa cánh tay dịu dàng, sáng rỡ tốt đẹp, mở năm ngón tay, bảo Ngài A Nan và đại chúng: khi Ta thành đạo, đến vườn Lộc Uyển (Deer Park) và ở đó Ta có dạy đoàn

thể năm vị Tỳ Khưu do ông A Nhã Đa (Ajnatakaundinya) làm Thượng thủ cùng tứ chúng rằng: tất cả chúng sanh không viên chứng Bồ Đề và A La Hán, căn do vì bị khách trần phiền não ám muội. Nay các ông ấy đắc Thánh quả rồi vậy khi trước các ông ấy vì nguyên nhân nào mà tỏ ngộ được?

爾時世尊。舒兜羅綿網相光手，開五輪指，誨敕阿

ěr shí shì zūn shū dōu luó mián wǎng xiàng guāng shǒu kāi wǔ lún zhǐ huì chì ē

Nhĩ thời Thế Tôn. Thơ đâu la miên võng tướng quang thủ, khai ngũ luân chỉ, hối sắc A

難，及諸大眾。我初成道，於鹿園中，為阿若多五比

nán jí zhū dà zhòng wǒ chū chéng dào yú lù yuán zhōng wèi ē ruò duō wǔ bǐ

Nan, cập chư đại chúng. Ngã sơ thành đạo, ư Lộc viên trung, vị A Nhã Đa ngũ Tỳ

丘等，及汝四眾言。一切眾生，不成菩提，及阿羅

qiū děng jí rǔ sì zhòng yán yí qiè zhòng shēng bù chéng pú tí jí ē luó

Khưu đẳng, cập nhữ tứ chúng ngôn: Nhứt thiết chúng sanh, bất thành Bồ Đề, cập A La

漢，皆由客塵煩惱所誤。汝等當時，因何開悟，今成

hàn jiē yóu kè chén fán nǎo suǒ wù rǔ děng dāng shí yīn hé kāi wù jīn chéng

Hán, giai do khách trần phiền não sở ngộ. Nhữ đẳng đương thời, nhân hà khai ngộ, kim thành

聖果。

shèng guǒ

Thánh quả?

58.Then Ajnatakaundinya arose and said to the Buddha, "Of the elders now present in the great assembly, only I received the name 'understanding' because I was enlightened to the meaning of the word 'guest-dust' and realized the fruition.

"World Honored One, it is like a traveler who stops as a guest at a roadside inn, perhaps for the night or perhaps for a meal. When he has finished lodging there or when the meal is finished, he packs his his baggage and sets out again. He does not remain there at leisure. The host himself, however, does not go far away.

"Considering it this way, the one who does not remain is called the guest, and the one who does remain is called the host. The word 'guest,' then, means 'one who does not remain.'

"Again, when the sky clears up, the morning sun rises with all resplendence, and its golden rays stream into a house through a crevice to reveal particles of dust in the air. The dust dances in the rays of light, but the empty space is motionless.

"Considering it this way, what is clear and still is called space, and what moves is called dust. The word 'dust,' then, means 'that which moves.'"

The Buddha said, "So it is."

- Lúc bấy giờ có Ngài Kiều Trần Na đứng dậy hiệp chưởng bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi là một vị Trưởng Lão ở trong đại chúng, pháp danh là Giải, nguyên nhân tỏ ngộ hai tiếng khách trần mà được chứng quả.
- Bạch Đức Thế Tôn! Khách là hành khách, ví như khách đi lỡ đường tạm trọ trong quán, khi ăn khi ngủ, ăn ngủ xong lại phải thu xếp hành lý lên đường, không có rảnh rang chi mà trụ nơi quán. Nếu là chủ quán thiệt thì trụ mãi tại quán, không đi đâu nữa. Vì cớ ấy tôi thiết nghĩ: không trụ là khách, thường trụ là chủ. Tôi xin lấy sự không trụ làm định nghĩa cho tiếng khách.
- Trần là bụi, ví như giữa khi bầu trời thanh bạch, vầng thái dương chiếu sáng, rọi vào các chỗ trống làm thấy rõ hình thể của bụi ở giữa hư không. Tuy nhiên bụi thì lay động, chớ hư không thì luôn luôn vắng lặng. Vì cớ ấy tôi thiết nghĩ: Lay động là Trần, vắng lặng là hư không. Tôi xin lấy sự lay động làm định nghĩa cho tiền trần.
- Đức Phật khen: Như vậy là đúng.

時憍陳那，起立白佛。我今長老，於大眾中，獨得

shí jiāo chén nà qǐ lì bái fó wǒ jīn zhǎng lǎo yú dà zhòng zhōng dú dé

Thời Kiều Trần Na, khởi lập bạch Phật. Ngã kim Trưởng lão, ư đại chúng trung, độc đắc

解名。因悟客塵二字成果。世尊，譬如行客，投寄旅

jiě míng yīn wù kè chén èr zì chéng guǒ shì zūn pì rú xíng kè tóu jì lǚ

giải danh. Nhân ngộ khách trần nhị tự thành quả. Thế Tôn, thí như hành khách, đầu ký lữ

亭，或宿或食，宿食事畢，俶裝前途，不遑安住。若

tíng huò sù huò shí sù shí shì bì chù zhuāng qián tú bù huáng ān zhù ruò

đình, hoặc túc hoặc thực, thực túc sự tất, xúc trang tiền đồ, bất hoàn an trụ. Nhược

實主人，自無攸往。如是思惟，不住名客，住名主

shí zhǔ rén zì wú yōu wǎng rú shì sī wéi bú zhù míng kè zhù míng zhǔ

thiệt chủ nhân, tự vô du vãng. Như thị tư duy, bất trụ danh khách, trụ danh chủ

人，以不住者，名為客義。又如新霽。清暘升天，

rén yǐ bú zhù zhě míng wèi kè yì yòu rú xīn jì qīng yáng shēng tiān ,

nhân, dĩ bất trụ giả, danh vi khách nghĩa. Hựu như tân tể. Thanh dương thăng thiên.

光入隙中， 發明空中諸有塵相。塵質搖動，虛

guāng rù xì zhōng fā míng kōng zhōng zhū yǒu chén xiàng chén zhí yáo dòng xū

quang nhập kích trung, phát minh không trung chư hữu trần tướng.Trần chất diêu động, hư

空寂然。如是思惟，澄寂名空。 搖動名塵。以搖動

kōng jì rán rú shì sī wéi chéng jì míng kōng yáo dòng míng chén yǐ yáo dòng

không tịch nhiên. Như thị tư duy, trừng tịch danh không. Diêu động danh trần. Dĩ diêu động

者，名為塵義。佛言：如是。

zhě míng wèi chén yì fó yán rú shì

giả, danh vi trần nghĩa. Phật ngôn :như thị.

59.Then in the midst of the great assembly the Thus Come One bent his five-wheeled fingers. After bending them, he opened them again. After he opened them, he bent them again, and he asked Ananda, "What do you see now?"

Ananda said, "I see the Thus Come One's hundred-jeweled wheeled palms opening and closing in the midst of the assembly."

The Buddha said to Ananda, "You see my hand open and close in the assembly. Is it my hand that opens and closes, or is it your seeing that opens and closes?"

Ananda said, "The World Honored One's jeweled hand opened and closed in the assembly. I saw the Thus Come One's hand itself open and close; it was not my seeing-nature that opened and closed."

The Buddha said, "What moves and what is still?"

Ananda said, "The Buddha's hand does not remain at rest. And since my seeing-nature is beyond even stillness, how could it not be at rest?"

The Buddha said, "So it is."

- Tức thời, Đức Như Lai ở trong đại chúng, nắm năm ngón tay lại rồi mở, mở xong lại nắm, đoạn hỏi Ngài A Nan : Hiện giờ ông thấy chi?
- Bạch Đức Thế Tôn! Hiện giờ tôi thấy bàn tay Như Lai quí báu, khi mở khi nắm giữa đại chúng.
- A Nan! Ông thấy bàn tay Ta khi mở khi nắm, đó là tại bàn tay của Ta có mở có nắm hoặc tại tánh thấy của ông có mở có nắm?
- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy rõ giữa đại chúng, bàn tay Như Lai tự mở tự nắm, chớ không phải tánh thấy của tôi có mở có nắm.
- A Nan! Như vậy cái chi động? Cái chi tịnh?
- Bạch Đức Thế Tôn! Bàn tay Như Lai không trụ, tức là động. Tánh thấy của tôi bất động, vì tướng tịnh còn không có thay, huống chi là động.
- Đức Phật khen: Như vậy là đúng.

即時如來，於大眾中，屈五輪指，屈已復開，開已

jí shí rú lái yú dà zhòng zhōng qū wǔ lún zhǐ qū yǐ fù kāi kāi yǐ

Tức thời Như Lai, ư đại chúng trung, khuất ngũ luân chỉ, khuất dĩ phục khai, khai dĩ

又屈。謂阿難言：汝今何見？阿難言：我見如來百寶

yòu qū wèi ē nán yán rǔ jīn hé jiàn ē nán yán wǒ jiàn rú lái bǎi bǎo

hựu khuất. Vị A Nan ngôn: Nhữ kim hà kiến? A Nan ngôn: Ngã kiến Như Lai bá bửu

輪掌，眾中開合。佛告阿難：汝見我手，眾中開合。

lún zhǎng zhòng zhōng kāi hé fó gào ē nán rǔ jiàn wǒ shǒu zhòng zhōng kāi hé

luân chưởng, chúng trung khai hiệp. Phật cáo A Nan: Nhữ kiến ngã thủ, chúng trung khai hiệp.

為是我手，有開有合。為復汝見，有開有合。阿難

wéi shì wǒ shǒu yǒu kāi yǒu hé wéi fù rǔ jiàn yǒu kāi yǒu hé ē nán

Vi thị ngã thủ, hữu khai hữu hiệp. Vi phục hữu kiến, hữu khai hữu hiệp. A Nan

言：世尊寶手，眾中開合。我見如來手自開合。非我

yán shì zūn bǎo shǒu zhòng zhōng kāi hé wǒ jiàn rú lái shǒu zì kāi hé fēi wǒ

ngôn: Thế Tôn bửu thủ, chúng trung khai hiệp. Ngã kiến Như Lai thủ tự khai hiệp. Phi ngã

見性有開有合。佛言：誰動誰靜？ 阿難言：佛手不

jiàn xìng yǒu kāi yǒu hé fó yán shuí dòng shuí jìng ē nán yán fó shǒu bú

kiến tánh hữu khai hữu hiệp. Phật ngôn: Thùy động thùy tịnh? A Nan ngôn: Phật thủ bất

住。而我見性，尚無有靜，誰為無住？佛言：如是。

zhù ér wǒ jiàn xìng shàng wú yǒu jìng shuí wéi wú zhù fó yán rú shì

trụ. Nhi ngã kiến tánh, thượng vô hữu tịnh, thùy vi vô trụ? Phật ngôn: Như thị.

60.Then from his wheeled palm the Thus Come One sent a precious ray of light flying to Ananda's right. Ananda immediately turned his head and glanced to the right. He then sent another ray of light to Ananda's left. Ananda again turned his head and glanced to the left. The Buddha said to Ananda, "Why did your head move just now?"

Ananda said, "I saw the Thus Come One emit a wonderful precious light which came by my left and right, and so I looked to the left and right. My head moved of itself."

"Ananda, when you glanced at the Buddha's light and moved your head to the left and right, was it your head that moved or your seeing that moved?"

"World Honored One, my head moved of itself. Since my seeing-nature is beyond even cessation, how could it move?"

The Buddha said, "So it is."

Then the Thus Come One told everyone in the great assembly, "Suppose other living beings called what moves 'the dust' and what does not dwell 'the guest'?

"You noticed that it was Ananda's head that moved; the seeing did not move. You also noticed that it was my hand which opened and closed; the seeing did not stretch or bend.

"Why do you continue to take something moving like your body and its environment to be in substantial existence, so that from the beginning to the end, your every thought is subject to production and extinction?

"You have lost your true nature and conduct yourselves in upside-down ways. Having lost your true nature and mind, you recognize objects as yourself, and it is you who cling to the flowing and turning of the revolving wheel."

- Đức Như Lai từ bàn tay phóng một đạo hào quang qua bên hữu Ngài A Nan thì Ngài A Nan day đầu ngó qua bên hữu. Đức Như Lai lại phóng một đạo hào quang qua bên tả Ngài A Nan thì Ngài A Nan day đầu ngó qua bên tả. Đức Như Lai hỏi: A Nan! Hôm nay tại sao đầu của ông lay động?

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy Đức Như Lai phóng hào quang mầu nhiệm quí báu qua hai bên thân tôi , nên tôi ngó qua ngó lại, do đó đầu tôi phải lay động.
- A Nan! Ông thấy hào quang Như Lai, nên day đầu ngó qua ngó lại, đó là đầu của ông lay động hay là tánh thấy của ông lay động?
- Bạch Đức Thế Tôn! Đó là cái đầu của tôi tự động, chớ tánh thấy của tôi bất động, vì tướng chỉ trụ còn không có thấy, huống chi là động.
- Đức Phật khen: Như vậy là đúng.
- Đức Phật liền bảo đại chúng rằng: Như chúng sanh nhận định cái lay động là trần, cái không trụ là khách, thì xem xét đầu của ông A Nan tự động, còn tánh thấy vốn bất động, đồng thời xem xét bàn tay Như Lai tự mở tự nắm, còn tánh thấy vốn không mở nắm, như thế cũng đủ tỏ ngộ rồi. Chỉ vì nhận lầm cái động làm thân, đó là giả thân, chớ không biết cái bất động là Chơn thân, lại còn nhận lầm chỗ động làm cảnh, đó là giả cảnh, chớ không biết chỗ thường tịch mới là Chơn cảnh. Vì thế, quên mất Chơn Tánh bất động, xưa nay cứ vương vấn những thứ "động" mà vọng tưởng điên đảo, bỏ chơn theo vọng, các niệm mê muội, thay đổi sanh diệt, nhận vật làm mình, tạo sự trái nghịch, thành thử tự trói buộc trong vòng luân hồi sanh tử.

如來於是從輪掌中， 飛一寶光，在阿難右。即時阿

rú lái yú shì cóng lún zhǎng zhōng fēi yì bǎo guāng zài ē nán yòu jí shí ē

Như Lai ư thị tùng luân chưởng trung, phi nhứt bửu quang, tại A Nan hữu. Tức thời A

難，迴首右盼。又放一光，在阿難左，阿難又則迴首

nán huí shǒu yòu pàn yòu fàng yì guāng zài ē nán zuǒ ē nán yòu zé huí shǒu

Nan, hồi thủ hữu miến. Hựu phóng nhứt quang, tại A Nan tả, A Nan hựu tắc hồi thủ

左盼。佛告阿難：汝頭今日何因搖動。阿難言：我見

zuǒ pàn fó gào ē nán rǔ tóu jīn rì hé yīn yáo dòng ē nán yán wǒ jiàn

tả miến. Phật cáo A Nan: Nhữ đầu kiêm nhựt hà nhân diêu động. A Nan ngôn: Ngã kiến

如來出妙寶光，來我左右，故左右觀，頭自搖動。阿

rú lái chū miào bǎo guāng lái wǒ zuǒ yòu gù zuǒ yòu guān tóu zì yáo dòng ē

Như Lai xuất diệu bửu quang, lai ngã tả hữu, cố tả hữu quang, đầu tự diêu động. A

難，汝盼佛光，左右動頭，為汝頭動，為復見動？世

nán rǔ pàn fó guāng zuǒ yòu dòng tóu wéi rǔ tóu dòng wéi fù jiàn dòng shì

Nan, nhữ miến Phật quang, tả hữu động đầu, vi nhữ đầu động, vi phục kiến động? Thế

尊，我頭自動，而我見性尚無有止，誰為搖動？佛言

zūn wǒ tóu zì dòng ér wǒ jiàn xìng shàng wú yǒu zhǐ , shuí wéi yáo dòng fó yán

Tôn, ngã đầu tự động, nhi ngã kiến tánh thượng vô hữu chỉ, thùy vi diêu động? Phật ngôn:

如是。於是如來，普告大眾，若復眾生，以搖動者名

rú shì yú shì rú lái pǔ gào dà zhòng ruò fù zhòng shēng yǐ yáo dòng zhě míng

Như thị. Ư thị Như Lai, phổ cáo đại chúng, nhược phục chúng sanh, dĩ diêu động giả danh

之為塵。以不住者，名之為客。汝觀阿難頭自動搖，

zhī wéi chén yǐ bú zhù zhě míng zhī wèi kè rǔ guān ē nán tóu zì dòng yáo
chi vi trần. Dĩ bất trụ giả, danh chi vi khách. Nhữ quan A Nan đầu tự động diêu,

見無所動。又汝觀我手自開合見無舒卷。云何汝今以

jiàn wú suǒ dòng yòu rǔ guān wǒ shǒu zì kāi hé jiàn wú shū juàn yún hé rǔ jīn yǐ
kiến vô sở động. Hựu nhữ quan ngã thủ tự khai hiệpkiến vô thơ quyển. Vân hà nhữ kiêm dĩ

動為身，以動為境。從始泊終，念念生滅，遺失眞

dòng wéi shēn yǐ dòng wéi jìng cóng shǐ jì zhōng niàn niàn shēng miè yí shī zhēn
động vi thân, dĩ động vi cảnh. Tùng thỉ cử chung, niệm niện sanh diệt, di thất chơn

性，顛倒行事。性心失眞，認物為己。輪迴是中，自

xìng diān dǎo xíng shì xìng xīn shī zhēn rèn wù wéi jǐ lún huí shì zhōng zì
tánh, điên đảo hành sự. Tánh tâm thất chơn, nhận vật vi kỷ. Luân hồi thị trung, tự

取流轉。

qǔ liú zhuǎn
thủ lưu chuyển.

補闕眞言

ǔ ē zhēn

Bỗ Khuyết Chơn Ngôn

南 無 三 滿 哆。沒 馱 喃,阿 鉢 囉 帝,喝 多 折,折 捺

na mo san man duo mo tuo nan e bo la di he duo zhe zhe na
Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết đa chiết chiết nại

彌。唵。雞 彌 雞 彌,怛 塔 葛 塔 喃,末 瓦 山 矴,鉢

mi nan ji mi ji mi da ta ge ta nan mo wa shan ding bo
di. Án. Kê di kê di, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngã sơn đính, bát

囉 帝 烏 怛 摩 怛 摩,怛 塔 葛 塔 喃,末 瓦 吽,婆 莎 訶

la di wu da mo da mo da ta ge ta nan mo wa hong pan suo he
ra đế ô đát ma đát ma, đát tháp cát tháp nẫm, mạt ngõa hồng, phấn tá ha.

楞嚴經讚

lèng yán jīng zàn

Tán Kinh Lăng Nghiêm

阿 難 示 墮。調 御 垂 憐。七 重 徵 詰 破 攀 緣。

ē nán shì duò tiáo yù chuí lián qī chóng zhēng jié pò pān yuán

A Nan thị đọa Điệu ngự thùy liên. Thất trùng trưng cật phá phan duyên.

心 目 燿 金 拳。眞 妄 同 元。 決 意 在 當 權。

xīn mù yào jīn quán zhēn wàng tóng yuán jué yì zài dāng quán

Tâm mục diệu kim quyền. Chơn vọng đồng nguyên. Quyết ý tại đương quyền.

南 無 楞 嚴 會 上 佛 菩 薩(三稱)

ná mó lèng yán huì shàng fó pú sà (sān chēng)

Nam mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần**)**